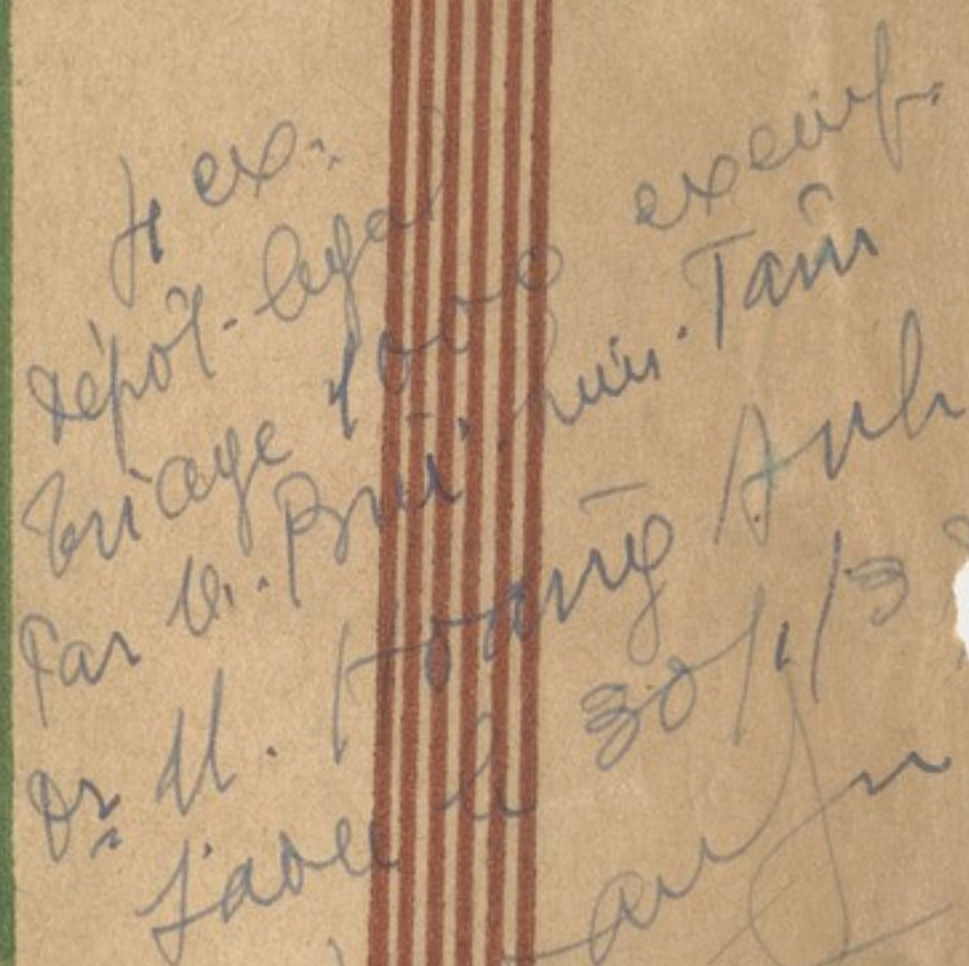


38

No 29622



0,15

XYLOGRAPHIE HA-NGOC-CON TANKHANHTAY SADEC



SÁCH - XUÂN

NĂM ĐINH-SỬU



XEM SẼ THẤY

1. - Chúc tết
2. - Nụ cười chào năm mới
3. - Nhân văn nhây-đằm
5. - Trai gái giao-thiếp
6. - Vấn đề cúng lễ của người Annam
7. - Bài ca Dạ-Cổ ngày xuân
8. - Cùng ai là bạn chán đời
9. - Trả thù
10. - Đời Quái gở
11. - Tình trong sự sống
12. -- Cười rữ rợ
13. -- Thanh-niên với việc giao-lễ



GIỜ QUYỀN SÁCH XUÂN NÀY



XUÂN



*Xuân sang hoa cỏ thêm tươi
Khoe màu quốc sắc trê mùi thiên hương*

*Đầm ắm thuở tin xuân phúc bằng,
Khí phát sanh rãi rãt trên cảnh,
Thữ tập bay, Yển mới uống mình,
Muốn học nói, Anh còn lạ tiếng.*

*Liều-hoàn cựu-lục anh do tĩnh,
Đào-thí tân-hồng Yển vị tri,*

*Máy đông-phong máy liễu xanh rì,
Đám tàn tuyết đầu non trắng xóa.*

*Tiết ngươn-dán khí trời ẽm-ả,
Hội xuân thiêng xa mã dập-diều
Ngàn vàng một khắc xuân tiêu !*



TRÊN ĐÂY LÀ :
Bức ảnh của **HOANG-ANH**
BÙI-HỮU-TÂM
Mỹ-thuật chuyên môn.



TẾT

Uầy ai vắn máy tuần-hoàn, đưa thời ngọc, để xoay trời đất lại.
Ừ mới biết rằng cơ tạo-hóa, tuồng then xuân cho rạng nước non ra.

Trạng-Nguyên
NGUYỄN-QUANG-BẬT



Tết sắp đến, ta chúc nhau những gì? Chúc những ai? Chúc thì có ích gì?
Có hại gì?

Không hiểu được! Nhưng chúc thì ta cứ chúc!



HÚC cho trời cứ là không khí, chớ thành ông, có xương có
thịt, có tai mắt mà khờ! Có xương thịt thì phải bị nhiều
kẻ đòi kéo, đã lôi xuống hạ giới, có tai thì phải nghe họ
thang, họ khóc, họ kêu, họ chưởi. Có mắt thì thấy họ
bí beu, họ khinh thị, họ lạy lức, họ cũng không khỏi bảo
rằng không mắt.

Chúc cho đất, cứ là đất,
đừng làm bà gì cả, vẫn xoay,
vẫn chạy chung quanh mặt
trời đừng có lằm đường đụng
phải sao chổi, mà cũng đừng
đi gần sao chổi kéo mấy nhà
thiên văn, tôn giáo, nay dọa lặn
thế, mai tiêu diệt.

Chúc cho núi, cây cứ mọc.
Sông, nước cứ chảy.

Chiêm cứ việc bay thong
 thả, cá cứ việc lội ra ngoài.

(Tiếp trang kế)



Hãy giờ đến chúc bà con trong xã-hội.

Chúc những người thủ cưa thì cứ thủ, mặc dầu đời thay đổi nhưng cứ theo xưa đi, theo mãi về đời ông Bành - Tồ hãy ra cho khỏi xã - hội Việt-Nam này mau mau đi.

Chúc cho các ông duy tân : Vợ biết theo mới, con đầu óc mới, cha mẹ mới, ông bà mới, nhà cửa mới, áo quần mới gì cũng mới cả. Bao nhiêu đồ đạc của các ông trong năm củ bầy đổi đi, đập vỡ đi, phá tan đi, mua sắm lại cho mới cả. Quả đất này củ, làm thành quả đất mới mà ở, không khí này củ, đi kiếm một bầu không khí mới mà thở. Xã-hội này lắm người củ, tìm đến xã-hội người mới mà ở, mà vui sướng cho yên thân.

Chúc cho nhà công-nghệ còn giữ theo lề thói củ thì hãy bỏ phức xã-hội Việt-Nam mà theo nhau về ở hang cùng ngõ



hẻm hay tìm núi rậm rừng hoan mà ở, sẽ được đi mau ra khỏi chốn này là chỗ rồi phải cạnh tranh phải lo gây dựng nhưn tài phát mình sáng chế khổ nảo nhiều bề. Làm ra món nào thì phải cho tốt mà phải bán rẻ.

À, lẽ nào quên chút các cô tân-thời.

Các cô hãy nhảy nhót đi, nhảy cho nhanh, nhót cho nhẹ, ôm cho chặt, riết cho cứng. Nhảy nhảy, nhót nhót rồi sẽ một ngày tót lên mây xanh mà nhảy nhót với ông trời. Cả làng, cả nước, hãy nhảy đi, quay cuồng đi, làm cho trái đất rung rinh, mù trời mịt đất đi.

Đó tôi xin chúc tết như vậy, mong rằng ai cũng phi một nụ cười nhận cho.

ALLOJ HAHA

Hỏi nam nữ học-sanh



Ta nên học hành cho rộng rãi đi, cho đủ các mối tình cao-thượng ở đời đi.

Đức dục, trí dục, thể dục, sẽ gồm ở

HOÀNG-ANH THƠ-XÁ

Đào-luyện nên, truyền bá ra, những sự thường thường mà muốn làm người học thức phải biết.

Ai muốn luyện hồn, trí, thể

Hãy chờ xem sách của Hoàng-Anh.

CƯỜI!

CHÚNG TA HÃY CƯỜI!



N GÀY Tết đến nơi rồi, theo lệ thường khi một năm qua ta cũng gọi nó ra giữa tòa án lương tâm để bàn cãi và xử xét. Đều chắc chắn nếu ta đem năm 1936 tàn tạ đi rồi kia, ra tòa án của chúng ta, thì không làm sao trắng án được.

Phải chịu nhiều sự khổ cực, khủng hoảng sưu thuế nặng nề, ưu phiền lo sợ, theo lẽ ta phải nhòm chán nó, làm án nó, không còn thương tiếc gì. Nhưng không, bao nhiêu sự khốc hại của nó làm, ta hãy xóa nhòa trong trí tưởng đi. Rồi ta sẽ sửa soạn đón lấy một năm mới là năm 1937, quên tất cả những chuyện đã qua, ta cũng đừng sầu mua thăm chát, song ta phải chạm vào tim não những cảnh tượng ấy làm

kỷ-niệm sau này, cắt một bên gát một xó, mà bây giờ thì chỉ nên cười đón buổi xuân thiên. Ta hãy hy-vọng năm 1937 này sẽ được nhiều điều mới mẻ hay ho đem đến cho ta, ta cứ lựa món nào cổ mà có giá trị đặc biệt thì để lại, món nào mới mà hay nên tạo ra nên thâu vào thì ta hãy mau mau làm đi, trong khi ta lựa chọn ta đừng phân biệt của mình, của người, ta hãy lấy trí vô tư mà phán đoán, chắc chắn đẹp để, bặt thời thì ta dùng ngay vậy. Các bạn đừng theo xưa lắm, theo nay lắm là đủ.

Cho đến hạng đầu râu cũng thế, vàng, phải thế mới được, đừng sầu căm lắm, mặc dầu buổi qua rồi của mấy ông có chỗ không hay đáng ghét ta hãy hy-vọng, vì bao giờ cơ hội cũng còn giúp đỡ mãi cho loài người. Biết đâu trong lúc trắng xé bóng tàng, rồi ta lại hưởng được đều vui vẻ âm thầm kinh đảo.

Rất đáng khen thay cho những người già mà còn yêu đời, yêu hoa, yêu giao thiệp với người đàn bà xinh đẹp trong những cuộc khêu vũ. Còn những bạn ghét đời những

người dử tánh, tôi thấy họ thui thủi theo đuổi một cái hành trình khô khan trần trụi trên đường đời, mà tôi thương yêu vì cái cảnh ngộ cô đơn của họ. Nếu họ biết vui cười thì họ sẽ gặp thêm 100 một ngàn đều may mắn để ra khỏi cơn đường trần trụi khô khan của họ.

Chúng ta phần đông là trẻ trung, trước mặt chúng ta có hàng trăm, ngàn việc mà chúng ta có thể làm được, trăm ngàn hy-vọng của ta thì ta cứ hy-vọng vào năm mới, cuộc đời mới, nó sẽ thưởng cho ta những phúc êm đềm ấm áp, nên ta hãy vui vẻ đi, hân hoan đi mà cười, cười rủ rọi, vì cười là biểu hiệu của sự sống còn cho chúng ta.

HOÀNG-ANH



NỤ CƯỜI
CHÀO
NĂM MỚI

PHẢI CANH TRANH

HIỆN nay còn là cái thời mà ta có thể chỉ «ăn nhờ» với cha mẹ, rồi ngủ sớm, dậy trưa, ung dung thong thả như hạng «thiếu niên chết trời, chết nổi», hay không biết gì đến thời thế chỉ giới chịu cực làm lung như «bình máy có thiên-năn» hay ngồi hút thuốc rung đùi than «Ôi! Rồi loạn luân thường» như hạng «bủ nho sót» có yên không??

Không; ta phải bỏ ngay cái đời (vui theo phân hèn). Ta đừng theo những hạng nhúc nhát đầu óc thối lui, đêm ngày chỉ sầu mua, thăm chát. Ta phải cạnh tranh..... Mặt bộ chịu bơ vơ ở giữa quần đường đáng sợ, đáng đi mau, bước lẹ. Ta phải hùng dũng nhận lấy cái trách nhiệm của ta. Ta phải hiểu rõ lẽ phân tranh của các giai cấp trong xã - hội mà ta đang sống. Ta phải biết từ xưa tới nay lịch sử loài người chỉ là lịch-sử giai cấp chiến-tranh. Ở đời thượng cổ thì người ta cạnh tranh để làm địa-chủ, ở đời phong kiến thì binh dân cạnh tranh với qui tộc, ở đời ta đây thì lao động cạnh tranh với tư bản.

Ta phải cạnh-tranh, cạnh tranh để giải quyết vấn-đề sanh tồn của ta. Cạnh-tranh để mọi người biết rằng bọn mạnh thế lực kia không thể xâm xé ta được mãi. Cạnh-tranh để tỏ rằng ta đã có trí óc, đã giác ngộ rồi. Cạnh-tranh để lấy chén cơm mà ta đang bị phái ít người vô nhơn đạo kia cướp giật. Cạnh-tranh để ta cùng nhau mưu tính một cuộc đời đầy đủ khác với cái đời thãm-thiệt của ta đây.

Phải cạnh-tranh.....

Cạnh-tranh cho có thế lực, cạnh-tranh chim lại cái quyền, cạnh-tranh để đập đổ những trở lực trên đường đời của ta.....

Mỗi ngày lòng phải dặn lòng..... đời của ta là đời phải :

CẠNH - TRANH !

Bài của
Thường-Dân



Ta muốn đi trên con đường Tân-Tiên

Thì sẵn có cơ-quan ấy tại Sadec

*Các hạng người trên xã-hội từ: Sĩ, nông, công, thương cho
chỉ các học-sanh còn thiếu nã.*

Muốn rộng đường kiến-văn, muốn biết việc lạ năm-châu.

Thế nào là ý tưởng hay ho của bậc tri-thức

*Cứ gởi thơ mua một năm báo TÂN - TIẾN ở 39 Quai de
Tân-phú-Đông Sadec do ông HỒ-VĂN-SAO làm chủ-nhiệm.*

CHỮ TÌNH TRONG SỰ SỐNG

Truyện ngắn
Tâm-Lý

Ái-tình ! Là một liều thuốc trợ lực cho con người, khi nào biết dùng vừa mực. Trái lại nếu dùng nhiều nó sẽ làm cho con người phải cam lụy với nó mà chôn vùi khi phách vào hang sâu khóc hại tanh hối.

Ái-tình là một thứ vi trùng bình đẳng, nếu nó đã ăn sâu vào óc của đôi trai gái được biết rõ lòng nhau. Không phân sự giàu sang với nghèo, sang với hiền thiêu nhân sắc với người đẹp, bởi cái khởi nguyên của nó ở chỗ cùng chung mục-dịch ái-tình về đạo đức, ái-tình về chữ nghĩa, cái thủ tri-âm gặp tri-kỹ thì diệu dờn tâm sẽ từ đánh khúc cao-sơn êm-ái rập ràng, nó dẫn con người ra thế-giới tinh-thần. Thử hỏi vật chất kia còn kể vào dân nữa chứ.

Một hạm quấy hái nguồn ái-tình đủ thiên-mưu vạn-kế lừa khách đa-tình bởi óc ấy đã sanh sôi nảy nở giống vi-trùng nó lệ cho đồng tiền; vi-trùng hút mật lấy nhựa của hoa trong lúc còn tươi, rồi hững hờ trong lúc hoa tàn Bất đắt vì, còn nấn ná gượng yêu là do ở tiền tài, con cái, nhà cửa trang hoàng.

Ái-tình đã lọt phai, đâu ai có muốn thời ái-tình chơn chân, lấy sợi giây vô hình buộc nhau nên cuộc tình chơn mà xan xẻ gánh nợ đời.

Khó nhĩ, khó nhĩ.

TRONG căn phòng êm lộng họa-sĩ Hoàng-Tâm cặm cùi chằm nốt bức tranh mà Hoàng-Tâm mới lấy kiểu ở một làng kia, ta nhìn vào căn phòng, chỉ thấy con người không nói năng, đôi mắt đắm nh nh bức họa, tay cầm 4,5 cây cọ tay thì đang cầm lấy một mà tô điểm bức tranh, khiến ta tưởng tượng như đang xem một khúc phim «đời họa sĩ» mà lòng ta cảm thấy họa-sĩ Hoàng-Tâm với Delacroix là đồng thời đồng khí cho nên cũng rất dân dị, không bao giờ nghĩ đến những sự lý mỹ của đời như giàu có, danh vọng, ái tình. Chỉ mong sao họa cho giỏi, tô điểm nền mỹ thuật cho được phần tinh xảo hơn lên, thu bắt tạo vật vào trong bức họa. Vì rằng: Họa sĩ Delacroix chỉ một mình thui thủi 20 năm có lẽ, ở trong một căn phòng cả ngày chỉ cặm cùi vẽ, trong 20

năm trời ấy không hề yêu ai mà đối với cuộc đời vô vị Delacroix cũng không tưởng tới bao giờ. Ấy... Sự tưởng tượng của ta là thế, nhưng ngỡ rằng hề tư tưởng là tư tưởng mà sự thật là sự thật, có hay đâu họa-sĩ cũng chung tâm sự với Delacroix thật, nên nhiều khi Hoàng-Tâm cũng biểu lộ lánh tình ra ngoài miệng để ta nghe :

— Đời tôi là đời lãng-mạn cái óc mỹ thuật, nào khác gì cái máy ảnh nó chỉ biết thu vào trong tấm kính những cảnh tượng mà người đời muốn kỷ niệm hoặc êm đềm vui vẻ, sầu thảm thương đau, hay nét mặt ngây thơ lộng lẫy của cô gái, và những cái hôn nồng nàn của một cặp tài tử giai nhân. Tôi tự biết những cảnh ấy là những cảnh mà người đời phải có, và ước ao cho có. Nhưng riêng tôi, đã bão như cái máy ảnh thì còn tiềm đâu được tiếng rung chuyển của ái-tình... Danh vọng. Nó chỉ làm cho con người thỏa thích trong một lúc rồi nó cũng thay đổi như đám mây; vì hám danh, vì hám giàu, mà trên sân khấu xã hội có biết bao cái trò cười đơn đầu tâm uão.

Họa-sĩ sống một mình không hề để ý đến ai, những tư tưởng chán đời, sống chỉ yêu mỹ thuật, xa đời

(Coi tiếp trang kế)



như đứng xa ngắm một bức tranh tuyệt bút, rồi trò đời ấy, họa-sĩ lại mong vì ngọn bút tài tình mà họa ra những bức vẽ hay bức sơn. Biết bao nhiêu người đã làm kiểu nẫu cho Hoàng-Tâm họa, mà chàng vẫn thấy khô-khạo nơi cõi lòng, chẳng chút tình ái, như chập hoa mắt nắng lá cộp nụ khô, thân cây căng cồi, nào tiêm đâu được giọt nước ái-tình... ái tình với nhà họa sĩ.

Không ngờ mới đây cõi lòng họa sĩ đã xảy ra một cuộc cách mạng lớn lao mà từ xưa họa sĩ vẫn tự hào không cho có được. Chủ nghĩa độc thân bị phá hoại đi rồi, họa sĩ hãy giờ ngoài sự làm việc để cung phụng cho nền mỹ thuật lại còn phải thờ thêm một chủ nghĩa mà hơn loại khổ cực vì đó thương đau vì đó. Một cái chủ nghĩa không ép buộc ta,

thần họa sĩ đã ôn lại cái chuyện củ dũa qua hóm nào đó. «Một buổi sáng mùa thu ráng vàng bao phủ da trời với màu vàng cõ cây, trên con đường sắt một toán xe hỏa kéo nhau mà chạy tiếng bánh xe lăn trên đường sắt kêu rầm rì, thân xe vì đường lối gập ghềnh nên nó pnai lao chao nhưng nó vẫn chạy, chạy cho cù một đường dòm mùt mắt vẫn chưa cùng. Người trong vì toàn là kuông quen biết nên ai cũng giữ vẻ nghiêm trang, thản thừ đối với cảnh hoạt tượng mà có vẽ điều hiều buồn bã quá chừng, cái buồn bã ấy hơi vì ai cũng giữ giá-trị của nấy nên cùng chung lộn trên toa xe, cùng nghe những tiếng động khua rầm rì, thể mà không ai phá ra một câu chuyện để làm vui lại cái thời gian tẻ ngắt buồn tênh Trên toa xe nầy chỉ có họa sĩ Hoàng-Tâm và



khuyến dụ ta mà ta phải theo mãi mãi, ta từ ta được họa là khi chủ nghĩa ấy đã từ ta.

Chủ nghĩa ấy hình như nó nương theo sự huyền bí nào có sự cảm động được những người lương tâm rằng rồi như họa sĩ Hoàng-Tâm. Chủ nghĩa ấy là chủ nghĩa ái tình. Hoàng-Tâm đã mắc vào lưới tình từ đây cũng phải nhớ nhưng khi xa cách người yêu, biết nữ nụ cười khi gặp mặt người thiếu nữ. Không dám cho ái tình là vật đáng khinh nữa.

11

Bây giờ ta thấy họa sĩ đứng lên, vin vào cửa sổ vẽ mặt trăng ngăm, ta cũng biết tâm

Thanh-Thủy là đề ý đến thú vị của buổi sáng êm đềm. Thanh-Thủy, một cô gái quê mùa ước độ 18 cái xuân, vẽ mặt nguyệt thơ, có lẽ vì sự nguyệt thơ ấy nó làm cho cô có một cái đẹp lạ lùng, mà con mắt nhà mỹ thuật nhận thấy...con mắt của Hoàng-Tâm. Nhưng ngồi trông ra cửa sổ toa, chốc chốc làn gió vô tình lại làm tung mái tóc mai tỏa ra trên mặt, như muốn khêu móc hay xoa nựng cái gương mặt hân hoan của nàng thì Thanh-Thủy lại lấy ngón tay rẽ ra. Họa sĩ nhìn nàng, thỉnh thoảng nàng cũng đề ý tới, rồi đến một
(Tiếp trang kế)

Ga kia hành khách ít, người ngủ kẻ ngồi bó chân, nên họa sĩ lấy cơ phá tan bầu yếm lặng, ước lời hỏi chuyện buộc phải dứt lời nhau là vì xe đã về đến bến, nhưng khi chia tay họa sĩ còn ước ao gặp mặt nàng, mà đáp lại sự ước ao ấy Thanh thủy còn ngoáy đầu lại ngổ ý cho họa sĩ rõ.

— Ông muốn gặp em thì ngày thứ hai sau, em ra chơi tỉnh, cứ đợi em ở đường cái, chỗ cây đa kia. — Họa sĩ lại tưởng như nghe thấy tiếng em ái dệu dàng và ngón tay nồn nà chỉ xa ra chỗ cây đa. Rồi nàng xuống xe, rồi nàng bị lũy tre xanh làm khuất dạng hình như con người đẹp ấy đã bị làng cây xanh rì rít nó dấu đi rồi.

Một ngày qua, hai ngày qua, đã đến hôm hò hẹn, đến nơi quả thật nàng chẳng sai lời, kia cây đa cổ thụ thân cây nhô ra lồm vào, rễ dây chằng chịt, tàng lá bùm tùm, khiêng ta nhích như có sự chỉ linh lung huyền ảo ẩn hiện đầu đây. Kia cô gái đẹp đứng trước thia gió phất tà áo lung lay, ngọn cỏ cạnh cây đưa đi xít lại hình như một nàng tiên vừa xuất hiện để chào nhà họa sĩ Hoàng tâm. Gặp cảnh ấy nào đâu khỏi được ngọn bút tài hoa, thế rồi họa sĩ lấy kiếu, mà là một kiếu họa sĩ đã cho nó một câu hay đáo để: «Bức tranh này là danh dự của đời tôi». Ra về nét mặt họa sĩ vui vẻ, điềm một nụ cười, khiến cho thằng nhõ phải lấy làm ngạt nhiên vì bấy lâu nay nhà danh họa vẫn nghiêm nghị như theo đuổi một tư tưởng gì.

Bánh xe quay tít nhưng cũng không sao thấu lại con đường cho mau lẹ đối với sự nồn nao nơi cõi lòng họa sĩ.....Xe huyết còi đồ lại, biết là đến nơi, nhanh nhẹn bước xuống đưa vé, rồi giảo căng ra chỗ cây đa chờ Thanh thủy. Dỡ đồng hồ xem thì mới có 7h.45 còn 15 phút nữa Thanh-thủy mới đến, uống lại cái «Nơ» phui bộ quần áo dẫn đeo rồi cố để ý đến lũy tre xanh, mong gặp mặt tình anh giúp chàng tiếm ra hình ảnh... thì đang xa kia một người đi lại trước họa sĩ còn thấy màu nâu mùi áo rồi dần dần màu đen mùi quần, cả cái mặt trắng, sau đôi mắt mơ màng chủ ý đến họa sĩ, và nụ cười hoa nở, tại họa sĩ lại nghe tiến, gọi, mừng quá Hoàng-tâm bước tới nắm chặt tay Thanh thủy, may mà lúc đó, ngoài hai người ra thì trên cây mấy con chim riu rít, tha hồ mà nói, nào câu móng nhớ nào sự vui mừng gặp nhau.

— Rồi đây thì ông ra về biết rằng ông có



loài tướng tới em nữa không? Nhưng bây giờ thì em nào giá n bảo ông vô tình.....vô tình mà lại tận Hà Nội về đây thăm em.

— Em Thanh thủy, sao em cứ gọi là ông anh mãi. Mới có hơn hai mươi tuổi đầu mà đã già đến thế kia ư? Từ nay phải gọi là anh đấy.

— Vâng, em gọi là ông anh vậy thứ hai sau ông anh lại đến đây đợi em nhà? .Hoàng tâm. Thanh-thủy lững thững trên con đường cái ra chợ biết bao nhiêu là câu chuyện luôn luôn hai người thấy vui vẻ vô căng có, chuyện không đầu vào đầu, gần đến chợ, Thanh thủy bảo:

— Anh đứng đây đợi em một tý nhá, em mua ít đồ ăn rồi lại trở về ngay, anh đợi em đấy đừng về vội. Đi xa rồi Thanh-thủy còn ngoái lại nhìn.....cười, cái cười không hiểu do nơi đâu mà có....cười.... bí mật.

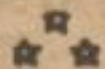
Từ ngày chuyên về môn hội họa đến nay, hai năm dư. Vẽ đã giỏi tài viết văn

(Tiếp trang kế)

cũng khá nên biết hao thiếu nữ mền danh tự xin làm kiều mẫu rồi ai ai thấy họa sĩ dễ cảm, như mi, lại là trang tài ngộ đem lòng yêu chuộn, nhưng họa sĩ không để ý đến, nhiều cô vì họa sĩ mà đeo một mối tình không san sẻ. Những chuyện thất vọng đó, chính nơi chàng cũng hiểu thấu, nhưng đành vậy, vì thật ra họa sĩ chưa thấy trong lòng có gì là tình ái cả. Không ngờ hôm nay đối với Thanh thủy, cái cung rung chuyển của ba hình tuyền: Gray sóng tư tưởng, hình như nó phủ hợp nhau mà cũng rung động. Trước khi họa sĩ muốn sống một mình êm đềm yên lặng, chẳng muốn gian điệu cùng ai, nhưng thật ra thì bấy lâu nay họa sĩ chưa gặp tri kỷ đó thôi. Mấy năm về trước, họa sĩ một mình trong phòng họa, dầu những lúc chán nản đến đâu họa sĩ cũng không hề tưởng tới có người bạn gái, dịu dàng âu yếm gần mình. Nhưng từ khi biết Thanh - thủy yêu Thanh - thủy, Hoàng tâm thấy lúc một mình chán nản, mong Thanh thủy đứng bên cạnh lặng cho họa sĩ những nụ cười tươi thắm.

— Làm gì mà đứng dờ ra như thế có đi về không ông họa sĩ, tiếng Thanh - Thủy làm họa sĩ tỉnh giấc mộng Vội vàng rảo cẳng theo lời Thanh Thủy ra về, hôm đó sao khi từ biệt, lại hẹn hò nhau sẽ gặp gỡ, gặp gỡ để nói những chuyện không mục đích, coi làm tiêu phí thì giờ. Về đến cổng nghe tiếng bé ở nhà ca hát rang rang nhưng chẳng buồn rầy la, lại đề tư tưởng từ ngày gặp Thanh thủy tới nay đã gần ba tháng, hình ảnh Thanh thủy bao giờ cũng in trong trí nhớ. Nếu Thanh thủy ăn mặc tăn thời, chúc hết cái vẻ quê mùa cục kỷ, ý kiến ấy thoản qua, họa sĩ mỉm cười đắm đắm nhìn, xa xa út hình như thấy Thanh thủy đang nhẹ nhàng trên đôi giày cao gót, Thanh thủy một hoa khôi, một têu thơ, như càng có vẻ kiêu dâm mỹ lệ hơn xưa.....Lâm bầm -- Thanh thủy sẽ là vợ ta, nàng sẽ cùng ta thưởng thức những bài thơ hay, những bức họa tuyệt bút. Đưa nón cho thằng nhỏ cất, cỡi áo treo lên móc

trên tường mà chàng vẫn còn: Ta yêu nàng lắm, nàng cũng yêu ta lắm. nhưng yêu nhau chơn thật ta phải làm cho rõ ràng nhau mới phải, rồi đây ta sẽ cưới nàng về làm vợ, đừng học theo thói núc nặc giữa hoa thắm vung, mà làm cho gương luân lý phải lu lẩn, ta là thanh niên Việt Nam phải nương đỡ lấy nền phong hóa hay ho đừng để lãng sống giao thời nó nhận ta vào bờ ngu muội không biết đâu là lẽ phải.



Chiều, mây hôm nay như vậy, ta thay đôi giai nhân từ lũy tre xanh lững lờ ra đường cái, đó là Thanh thủy cùng họa sĩ đã nên vợ chồng rồi. Cùng nắm tay nhau đi thông thả, khỏi phải lo ai dị nghị đem pha. Kia cây đa



là nơi họ hẹn củ, kia vầng hồng uể oải chiều tà, cũng lảng vảng, khắp võ trụ bao la, đôi thiếu niên ấy muốn tiếm lại cái ngày nên thơ trong kỷ vãng, nên chẳng ngại xa vồn bước, vồn bước mau để xem lại bức tranh thiếu nữ dưới góc đa.

Gần tới Thanh thủy ngã đầu vào vai chồng thổ thổ nói.

— Mới ngày nào cậu nói với em.....

Hoàng tâm quàng tay ôm vợ. Những nhân quan tình tự lúc bấy giờ cũng dịu dàng như buổi chiều thu, Thanh thủy cười, Hoàng tâm cười, cái cười này hình như trời đã ban cho những bạn đầu xanh niên thiếu thứ nhất là đôi trai gái đã được gần nhau, cái biểu hiệu lý tưởng nơi khoe miệng mà có sức thay, làm cho khách xuân xanh, từ náo tủy thối gia cho tới

(Xem trang kế)

sự nghiệp danh dự, cũng phải rung rinh như làn nước gợn nhẵn khi gió thoảng. Hoàng-Tâm Thanh-Thủy nhìn nhau cười với nhau, cái thú vị vô cùng ấy, bình như còn thiếu một vật gì. Gần gũi nhau ôm ấp nhau, nhưng chưa ấm áp lắm, như còn sót một cơ quan nào với sự khêu động của thịt da, Thanh-Thủy mỉm cười.

Xa xa kia trời đã tối dần dần, mà trên cây đa, đàn chim cũng riu rít gọi nhau về tổ. — Thôi, chúng ta hãy về chứ. ý tưởng còn lẫn trong tiếng nói ấy, mà ý tưởng này gái bao giờ lại nói với trai. Hoàng-Tâm lững thững cùng về, chơn bước đều trên khuôn đường. Còn chẳng bao xa mà nó đang thâu lẩn lại, rồi trí tưởng vẫn lơ nó cũng như định là sẽ tiếm lấy sự ấm áp nồng-nàn hơn, sự nồng-nàn ấy là bao nhiêu khách thanh-niên, từ trai lẫn gái, phải tiếm trong đêm lặng lẽ, trắng lác, sao lờ.

Đó là chán chường với sự ái-tình, đó là cực điểm rung rinh về xác thịt.

— HẾT —

VIẾT TẠI HẢI PHÒNG

Ngày 8 Mars 1933



TÌNH YÊU

LÀNH KHẮC HÌNH
CHO CÁC BÁO
LÀM BẰNG CÂY
RẤT ĐẸP KHÔNG
LÀM MẤT TÍNH
THẦN NÉT VẼ
CỦA CÁC HOA SÍ
GIÁ THẬT RẺ
ĐÃ TỪNG LÀM
CHO CÁC TỜ
BÁO Ở SAIGON
ĐANG KHEN NGỢI



Tôi với nàng yêu nhau sẽ chạm vào tim nào những cái kỷ-niệm êm đềm. Nào khi nét đậm đã lúc ti-ti, nhưng nó vẫn khắc rành như nhà điêu khắc HÀ-NGOC-CON chạm bản cây cho các nhà báo và chạm con dấu cho người ta vẫn vẫn ưa xài.

PHƠI GAN DƯỚI GÓC TRỜI ĐÔNG



Đó là bốn phần của con người sanh ra trên đây đất mong manh hình chữ S. Tôi xin lấy giá-trị danh-dự mà tuyên thệ với đồng bào, bước lỡ lầm cha anh tôi đã phạm trọng với non sông. Đến tôi, người đời đã tặng là thanh niên Nam-Việt mà tôi cũng biều vậy. Thế thì buổi tất niên này tôi phải mau sám hối. Rèn đức cho thân thể trở nên sắc đá mà hầu phơi gan dưới góc trời đông, thế nên đứng ra lập một cửa hàng để hiệu Hoàng-Anh mà làm cơ quan cho mỹ-thuật kỹ-nghệ.



VẤN ĐỀ CÙNG LỄ CỦA NGƯỜI ANNAM

BAO nhiêu cường quốc trên hoàn cầu họ đều tự tin ở tánh cương quyết của họ, sự học hỏi rộng sâu của họ, sức liên đoàn tinh thần ái của họ, nên họ mới được vẹn mặt với hoàn cầu.

Còn nước ta lại tự ở sức thiêng-liêng quyền bí cùng lễ rộn ràng, ăn nhậu say xưa, mà lại tự hào là lo cho yên dân lợi nước.

Ta nên sùng bái cái đầu óc cổ hủ ấy, mặc dầu thiên hạ họ tin ở sự khôn ngoan của họ ta cứ cùng lễ mãi, cứ ăn nhậu say xưa mãi, đừng trọng thì giờ, đừng cho những sự cùng lễ như thế là không hợp thời, có được chăng?

Hay là ta phải hoàn hồ câu: «ăn theo thế ở theo thời.»

Những ý tưởng trên đây tôi xin theo tiếng động trong trái tim mà giải quyết.

Muốn bàn đến vấn đề này tôi cũng thay đổi y phục đặng

nó có nhiều khoản như vấn đề đốt giãv tiền vàng bạc thì có người bàn mà cũng được nhiều người biết nó là dị đoan nên bỏ dăm rồi. duy chỉ có việc đình đám ma chay, thì xã hội ta còn tranh nhau mà phí tiền vô lối quá, nào là kêu gánh hát cho hay để bát kinh với làng khác, nào đám xác hoàn lại cả nửa tháng hai mươi ngày, lễ nhạc phiên phút không đâu vào đâu cả. Tôi còn nhớ một độ nọ làng của tôi ở cũng lo kinh dịch với làng bên cạnh, nên tổ chức hăng hái, khiến cho tôi phải đề ý. Nay xin tường thuật lại, và luôn đó phẩm bình theo ý nghĩ của tôi.

Tháng tư annam qua rồi đây, là ngày mấy ông hương-chức trong làng lo việc cùng lễ đình của họ nên chỉ phải tự đến đình trung mà lo việc trần thiết. Ba giờ chiều

đi xem thử mấy ông ấy chưng chế ra sao, đi vừa đến nơi thì gặp mấy ông đang lo tế Thần nông. Vì noi theo cổ lệ cho rằng vị thần nông kia là một vị thần chăm nom về việc lúa thóc mùa, nói tóm lại là tất cả nông sản của một làng vậy, nên chi hằng năm phải cùng tế để ngài độ cho đặng thanh lợi. Cuộc tế vừa yên, thì tôi liền quay vào trong đình.

Ngó lên những nghi sắp đặt có hàng, thì ai cũng phải đề ý mà xem món đồ chưng trên các cái lục bình và bao nhiêu món trong đĩa lớn. Sau khi xem rồi từ món một, tôi đoán biết ngay rằng trong các cái óc cổ hủ ấy cũng có người vì thời gian kích động mà muốn xu hướng theo trào lưu Thương nghiệp, vì rằng: Trước kia trong việc cùng tế, trên một cái nghi thì trần thiết những, hương đăng, hoa, trà, quả, sau lại vì tánh háo kỳ, nên trong một cái bình hoa huệ còn phải uốn sửa hay kết lại, làm ra hình cái quạt, trên những đĩa quả thì lựa những thứ trái nào có bình đáng kết lại mà làm. lòng, lân, qui, phụng khi mới dóm lên thì thấy là đĩa trái cây, nếu đề cặp mắt tưởng tượng nhìn ra là hình các con vật. Sau nữa bởi vì cặp mắt tưởng tượng là không thể mỗi người mỗi có, nên mấy tay chưng chế kia phải gọt sửa mấy cái trái ấy lại, và thêm vào những lá cây, với cỏ và những thứ hột, trong bình hoa còn làm thêm con rồng vắn ở ngoài, để giòm vào cũng hiểu ngay đó là vật gì.

Ngần các kiểu ấy cũng đã cho là hay, mà chưa đến nỗi mất nghĩa là hoa với quả. Nhưng các món đồ chưng năm nay thì thấy khác đi nhiều, cho

(Tiếp trang kế)

hay trong sự cúng tế mà lẫn vào ý nghĩ kinh thương, nên chỉ đồ chưng trên các cái lục bình và đĩa lớn ấy làm toàn bằng đồ khô như cây, cò, hột và loài nấm không héo. Nghe đâu đình, hễ rồi đám đình thì để giá bán, vì các món ấy dễ hỏng. Nhưng chẳng may mấy ông trong cuộc gây gỗ với nhau sau đó, mà thành ra ý nghĩ kinh thương là giết kẻ vàng.

Ngày trưa thiết đã qua đến ngày thứ hai là ngày thỉnh sát thần ở một nhà của ông cự hương cả trong làng. Theo con mắt tôi đã thấy những cảnh tượng trải qua khi người ta đang đi thỉnh. Linh đình long trọng như: Đào kép hát bộ bận xiêm áo rụt rờ ngồi trên mình những con ngựa có vẻ oai phong, hương án của mỗi ấp sắp hàng khiến theo, trên bàn chưng chế lộng lẫy, cờ xí rộn ràng, trống chiêng inh ỏi. Đối cảnh ấy thì nghe trong óc tôi nó cũng rộn ràng như người ta đang rộn ràng lẫn nhau xem kia vậy nhưng tôi lại có một cái cảm giác như thế này: Nền đạo đức của người Việt nam từ xưa đã có nền vững chắc mà hiện nay lại rồi bết như tờ vò vì có một hạng người sống ở buổi giao thời này họ tập nhiễm xưa có, nay có, mà mà họ nhìn lộn với phật, tiên mà họ lộn với thánh thánh mà họ lộn với thần. Nền trên một cái nghi kia có chưng hình đức phật Quan âm thân Hồng hài, khiêng theo để thỉnh vị thần. Cho hay đời bây giờ phật là anh em đồng chạ với thần chăng? Phật là một bậc có tinh - thần đầy đủ, thương tất cả các loại chúng sanh, nếu thấy ai đã giết một con vật mà ăn thịt thì Phật đã đau đớn

lắm và hằng dụng phương pháp để khuyên lẫn tất cả chúng sanh chớ nên giết hại nhau. Thế mà hôm nay người ta lại dám cả gan đem một mối đạo-lý tối cao như đạo Phật ra chế điều một cách rất khốc hại mà họ bất ngờ. Ai đời ông Phật lại đi rước một vị thần về đình, rồi làm heo giết vật tế lễ rộn ràng. Trong một cái việc nào mà có ý vui vẻ sát thịt, sát hại súc sanh thì không có Phật dự vào đó bao giờ.

Đó là nói sơ một vài chuyện chớ cũng đủ biết, hạng đầu râu tóc bạc một số ít cũng chưa thông đạo-lý thánh hiền hơn gì hạng trẻ trung. Nhưng hạng ấy ưa tự hào là sành sỏi lắm, làm theo sách, noi theo cổ lệ ông bà chớ họ không biết rằng họ làm đó là trật rất xa. À mà tôi hiểu rồi, sách ấy là sách của phò-thủy làm ra hay hơn sách của Khổng-Mạnh đời xưa nữa.

Chiều lại khi 10 giờ đêm tôi đã thấy họ sắp đặt việc cúng lễ xây châu đó là việc thường ai cũng biết nên tôi rảo bước xung quanh đình và để mắt dò xét những người đi xem việc cúng Thần hôm nay thấy bao nhiêu người đến đó là vì muốn coi hát bộ hát xang mặt dựng liền chưng bác tiên cũng có một hạng nữa là trai gái thanh niên, mượn cái đám đông mà làm nơi hẹn hò đến đó mặt dàu ăn ái, nào là mấy cô tứ thời nhờn nhờn bẹo dưng, để thâu hồn mấy ông Hương-chức đến cúng vị thần kia, cũng có người bàn tán với nhau. Gánh hát này hay, đào kép có thỉnh sắc, có hề điệu khó nín cười nên quyết coi cho được. Nghe thế mà tôi tự hạo lấy lòng, việc cúng kiến là việc nghiêm trang, mà đời trước là đời không có cạnh tranh, cho nên mấy ông phong

lưu ấy mới hơn việc cúng tế, mà làm ra nhiều chuyện cho trôi chảy thì giờ, ăn nhậu say sưa, đó là đã sai với đời thượng-cổ đi rồi, nhưng tệ tình thay mấy ông hương này không biết dòm đến sách của thánh hiền mới bắt chước tầm bậy mà làm ra nhiều chuyện mất hết sự nghiêm trang trong việc cúng tế.

Như đời Châu, ông Châu-Công tế lễ rộn ràng, bởi đời ấy là đời thanh trị con người không còn phải lo chinh phục ai, hay là ai chinh phục, nên mới chế ra như vậy mà chơi luôn thể.

Đời hậu Châu, là đời chiến quốc, ai ai cũng phải lo về sự cạnh tranh nên sự tế lễ ở thời ấy không còn gì cả.

Đức Khổng-tử dạy rằng: Đời thượng cổ tế lễ rất đơn giản, sau này mấy vị quân tử muốn bày ra nhiều chuyện để vui chơi, người thời ấy nhờ ngài dạy coi phải theo phái nào là hay. Ngài dạy rằng: Sự tế lễ nên theo đời thượng cổ là hơn, vì nó đơn giản mà có lễ... đủ lễ thật. Còn bày nhiều chuyện như Châu công là chủ ý muốn trộn vào những việc vui chơi ở trong, hay là khoe khoan việc làm của mình cho người ta biết.

Phải chi mấy ông ấy noi gương xưa, là cúng tế chỉ làm đơn kiem hay là noi gương Nhứt-bồn ngày nay cúng lễ chỉ bằng ba cây hương với hai cây đèn là đủ. Bởi tôi không muốn phá hoại việc tế-lễ ấy đi hẳn, vì đó cũng có ngụ một cái ý: Tổ tình thân thiện với nhau, nhưng đời bây giờ đồ khổ dân gian nghèo cực, phần lo cạnh tranh với hoàn-cầu, thì đồng tiền mà đem ra làm chuyện vô lối như thế uổng lắm, phải chi đồng tiền ấy đem ra làm chuyện thiết thực hiện thời: Muốn mùa

(Coi tiếp trang kế)

màng trứng thì phải biết lợi dụng Khoa-học. Bao nhiêu sự cùng lẽ khác ta chỉ có hạng người xoàn kia cũng nên giảm bỏ bớt lần đi, mới ưa rộn ràng làm bậy bạ

Muốn bình tật tiêu ma thì thứ nhứt là đám ma hề chết không căng cử vào đầu cả. phải trọng vệ-sanh tập thể dục. thì chôn đưng để trong nhà

Muốn như dân trong làng rồi làm heo làm bò tể lễ ăn được ồn thõa thì phải lo uống rộn ràng vô ích, mà lại nhau mà đi theo con đường truyền bá cho nhau một mối không hạp theo đạo lý nhà hùng dũng, ưa sự thật, trọng đạo lý cao thượng mà hiện phạt, hay là ý kiến thánh hiền thì giờ, gọn gàng đơn giản. Thời giờ khắp cả hoàn cầu ưa chuộng đời nào kỹ cương ấy, ta phải

ấy là đạo phật bác ái từ bi, Kết lại, hề là bức người hoan hô câu phương ngôn củ đó là một cách cầu khẩn thấy thượng trí bao giờ cũng ưa rích của ông bà ta, mà là một sự thật. Chớ đem ra cùng đơn giản, chịu sự gọn gàng, câu hay đáo để, ấy là câu :

một vị thần là chuyện không chẳng luận đời thượng cổ hay «*Ăn theo thể ở theo thời*». hạp thời và vu vơ bậy bạ lắm. nên văn minh Âu-Mỹ bây giờ

BÙI-HỮU-TÂM

CÁI TINH BA CỦA TỈNH SADEC

Sẽ có đủ tại Maison HOÀNG-ANH
N° 2 Rue du Théâtre.



Sẽ bán tặng về văn-đề sanh-hoạt

Mà cũng thực hành các kỹ-nghệ Mỹ-thuật
Do những tay niên-thiếu hoạt-dộng cùng lo.

Nào là :



VĂN - SĨ - HỌA - SĨ - Y - SĨ



Thợ-sơn, thợ chạm, thợ mộc, thợ hồ,
thợ-mả

Lãnh làm tất cả các việc theo xưa nay, như chạm trở biên, liêng, bao-lam thành-vọng. sơn vẽ nhà cửa theo kiếm thời chủ nhưn lại rành về nghề lên cốt Phật. Kế nghiệp cho Tài-Công Bùi-quan-Điển dit Cang.

Lại cũng có nhận đương vớt cho những tay thề-tháo.

Directeur **BÙI-HỮU-TÂM**

dit Văn-Thêm
kính thỉnh



Đêm trăng chơi thuyền

Sa-giang một giã nước trong veo,
Thuyền con thêm chở Tinh nạng chéo
Lẳng nước gợn nhẵn ngò cá lội,
Bóng trăng mơn mớn tưởng Tinh treo
Giang-tiên sắp gọi, mờ tăm bóng,
Ngọc-thổ toan lên, bạc nẻo trèo,
Ngó ra mây, nước, trời, cây lẫn.
Gió thoãn nhìn trần dạ hắt heo.

MAISON HOÀNG-ANH

N° 2, Rue du Théâtre, N° 2

SADEC

CHUYỀN bán đồ trang điểm có giá-trị của người Pháp chế tạo. Làm đại-lý sách vở báo chí Bắc, Trung, Nam, đồ văn-phòng, đèn kiềm và những thứ dầu mẫn có danh tiếng.

Lãnh làm các việc như :

Sơn vẽ nhà cửa, sắp đặt giùm cửa tiệm mua bán, vẽ bản hiệu, vẽ quần cáo, cấm bản theo đường họa bình, sửa máy chụp ảnh, dương vợt tennis và nhận cổ động món hàng chế tạo của các nơi mà muốn bán trong tỉnh Sadece bằng cách trực tiếp, gián tiếp văn-chương như đặt bài ca hay là tiểu thuyết, lãnh năng truyền thần, đúc hình các vị Phật.

Ai muốn giao thiệp về tiền bạc thì đề ngay tên :

BÙI-VĂN-THÊM

N° 2, Rue du Théâtre - SADEC



Xin bà con lưu ý

Bồn hiệu có chế ra hai thứ dầu mẫn : thứ nước đỏ và nước trắng, có ve lớn, ve nhỏ và củ. là để hiệu là **NGUYỄN-PHƯỚC** và **BẠCH-MAI**, trị bá chứng rất hiệu nghiệm phi thường, cách dùng có chỉ rõ trong toa, đoán chắc sự công hiệu không thua thứ nào hết, xin bà con dùng thử một lần sẽ biết lời nói là đúng với sự thật, có mua xin nhìn kỹ cái vẽ này mới khỏi lầm đồ giả mạo.

Cần nhiều Đại - lý; bồn hiệu cũng có trữ bán các thứ giấy màu làm bông, làm hộp và đóng sách.

Hàng buôn tận gốc

Tổng phát hành

Maison NGUYỄN-PHƯỚC-CHẤN

Sadece (ville)





NGŨ-CANH TRƯỜNG-HẬN

Trích trong tập VỌNG-CỔ TỪ-ĐIỆU sắp xuất bản

Của ông MONG-TRAN



- 1 - Tâm-sự một bầu, nào ai là người tri âm hầu cho tôi giải tỏ,
- 2 - Ngồn ngán trăm mối, bối-rối lòng tơ, đối cảnh thu sơ, vi-lao hiêu hắt như màu khấy treu ! (*Bác tranh chiều, ai khéo vẽ buồn hiêu !*)
- 3 - Thơ thần một mình tôi, lần theo dấu thỏ đường dề, ác đà khuất bóng, dặm cô thôn còn dài.
- 4 - Kia ! nhận Hoành dương (1) về nam rẽ lối, xa-xa tai tôi nghe vãn-vãn tiếng hát thanh-thót của ông chài ! (*Dường như kêu-khiếu mỗi cãm hoài !*)
- 5 - Đèn bành nhà ai leo-lét tợ lửa đóm lơ mờ.
- 6 - Bốn phương đà im-lặng, mà bước buội-bờ tôi còn đương ruổi-dung nẻo lắt đường quanh ! (*Thùng ! Trống bèn lâu đã điểm một canh !*)
- 7 - Cửa đóng then gài, trăm họ đều mê-mang giấc bướm.
- 8 - Còn tôi, nào ai biết tôi thắc-mắc nỗi niềm chi, mà tôi nhìn non nước rồi tôi tìm tã mấy dòng châu ! (*Tâm sự này nào ai biết bởi gì dàu !*)
- 9 - Quạnh-quẽ bấy cái canh thâu thêm cảnh cây siơng hoẵng-hoại.
- 10 - Tôi nhìn cỏi bờ, trời mây ám-đạm, lòng tôi lại buồn tanh ! (*Thùng ! Thùng ! Trống bèn lâu vội trở hai canh !*)
- 11 - Vọng dễ ngấm-nga nghe mùi ai-oán dường như than như thở nồng nỗi tha thiết của con người.
- 12 - Dấu giầy cầu sương, tiếng gà xóm nguyệt (2) đêm khuya canh lụng mà tôi còn vơ-vẩn một phương trời ! (*Thùng ! Thùng thùng ! Tai nghe kia trống điểm ba dùi !*)
- 13 - Chùa Hành-Sơn xa lóng tiếng chuông khuya (*boong-boong*)
- 14 - Ngao ngán cuộc đời, lời toan mượn giọt nước nhánh dương mà rưới cho nguội cái sự lòng kia ! (*Nhưng gánh nặng nề cày ai xang xở chia !*)
- 15 - Nghĩ tới xét lui rồi tôi thêm rắc-rối như mối tơ tầm,
- 16 - Nhìn xem vẻ ngán-hà chói rạng, tôi lại chạnh thăm cho nỗi khân-khư ! (*Thùng, thùng, thùng thùng trống bèn lâu đã trở canh tư !*)
- 17 - Gió thổi sóng đưa, bếp lửa leo-beo kia ai nhen nhúm dưới con thuyền.

(Tiếp trang kế)



18 Cảnh gọi tình, tình đối cảnh, càng thêm nung-nấn mối
thương tâm! (Thùng thùng! thùng! Thùng thùng! Trống
bên lầu vội trở canh năm!)

19 - Mảng những tưởng-tư, tư tưởng mà sao mai đã lổ dạng,
ánh đã rạng chơn trời.

20 Ai ôi! năm canh tôi sầu vô hạn, bởi ai là người đồng
bịnh tương-liên!

Mộng-Trần LÊ-CHƠN-TÂM



(1) Cỗ-thi: Ngự chu xướng vảng hề Bành-Lải chi tân nhạn
trận kinh bang, thỉnh oạn Hoành-dương chi phổ: Ông chài hát
bến doi Bành-Lải làm cho bầy nhạn nghe giục mình bầy tăng
lạc và dứt tiếng kêu ở bến Hoành-dương.

(2) Cỗ-thi: Ké thính màu diêm nguyệt, nhơn ticô bần kiều
sương «Kiêu: tiếng gà xóm nguyệt, dấu giày cầu sương».



Phép trang-diêm

Trang-diêm sao là phải, sao là
đúng phép mỹ-thuật, vệ-sanh. Dùng
những nguyên liệu nào mà làm cho
nước da được đẹp có vẻ thiên nhiên.

Như thế nào là tuyệt đích sự đẹp.
Sẽ có tài liệu luận bàn trong quyển.
Phép trang-diêm

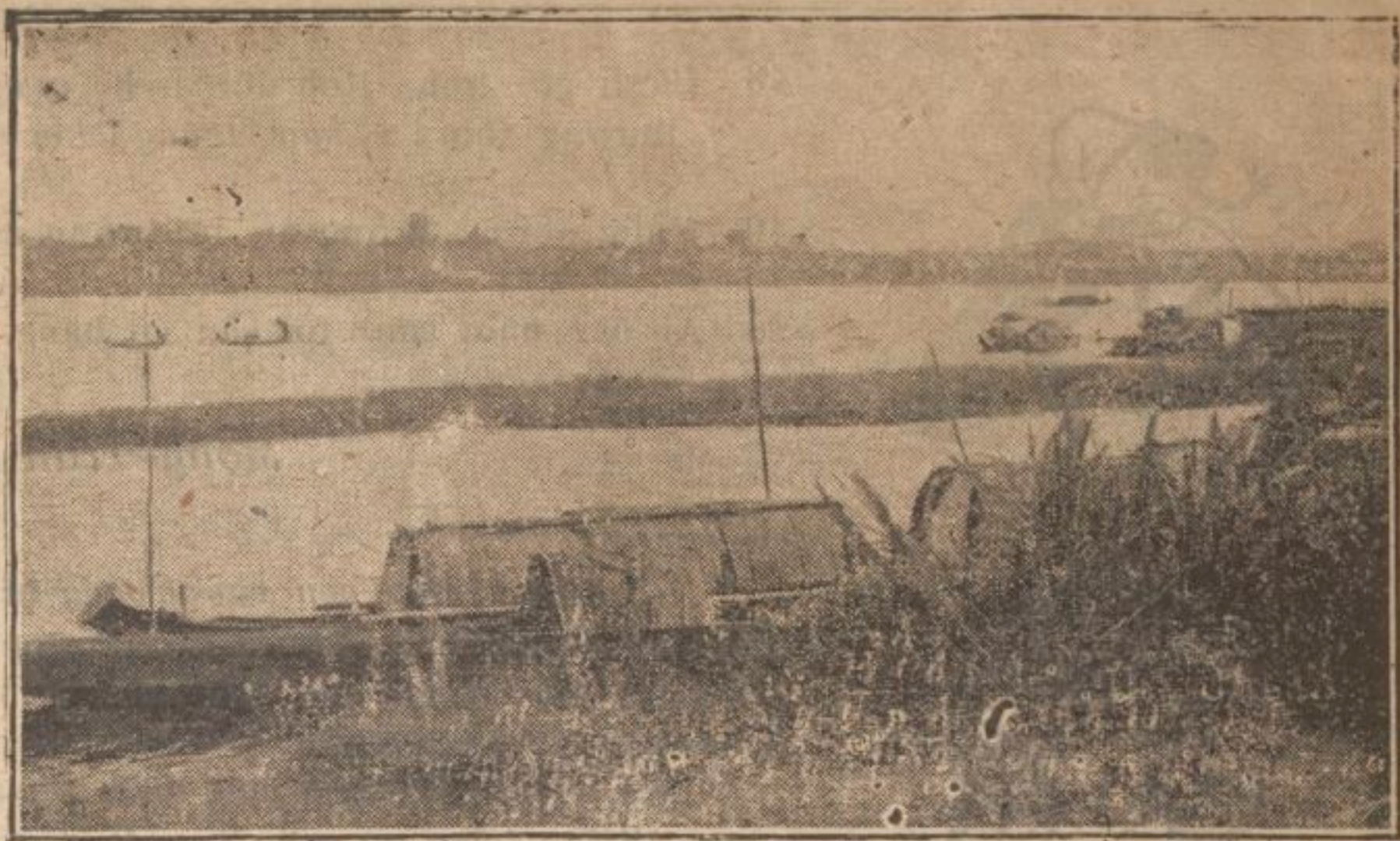
Maison Hoàng-Anh xuất bản.
Hỡi người ưa đẹp, hãy đón mua quyển
sách này làm người hướng đạo cho sự
đẹp của mình.

Ơn nhân của quyển Sách-Xuân này

Về hình vẽ nét kỹ càng là của Họa-
sĩ Hồng-Vân, còn nét to mà đối là của
họa-sĩ Hoàng-Anh. riêng phần bạn
Hồng-Vân tôi lấy làm cảm động ơn
nhiều, hình của bạn vẽ còn nhiều cái
hay lắm, nhưng gì nét nhỏ khó chạm
bản, đành để lại quyển khác làm bản
kêm sẽ đăng. Hồng-Vân là hi-vọng của
nghề sách vở báo chí tỉnh Sadeo.



Sông
Mékong
thuyền
đò bèn



MUÔN SÔNG CHO MẠNH-MẺ

*Ta phải xem khoa-học, kia ngoài Bắc Khoa-học-lập-chí
Đây, trong Nam Khoa-học-phổ-thông
Đọc nó, các hạng người trên Xã-Hội*



**Sĩ được rộng kiến-văn
Nông được bội hoa-lợi
Công được phần tinh-xảo
Thương được nhờ nó mà
khuếch-trương.**

*Hai tờ báo giá bằng nhau là 3\$90 mỗi năm, xuất bản từ hai kỳ tới
ba kỳ trong mỗi tháng.*

KHOA HỌC-TẠP-CHÍ
RUE de NGỌC-HÀ
cạnh vườn bách thú (HANOI)



KHOA-HỌC PHỔ-THÔNG
44 Boulevard PAUL-BERT
(SAIGON)



Cuộc đồ chữ giải trí

Nhơn mùa xuân xin hiến bạn đọc thưởng thức một cuộc đồ chữ «Hán» thường gọi là chữ «Nho» (caractères chinois) và «Quốc-ngữ» rất ngộ. Như các bạn nào muốn đáp lại thì viết thư gởi ngay đến tòa báo Tân-Tiến sẽ được phần thưởng của nhà sách Hoàng-Anh đáp ơn, nhờ cắt cái phiếu dự cuộc đồ của sách xuân Hoàng-Anh mà gởi theo thư.

Đ. V. C.



BÀI ĐỒ

1.— Có xương sống thì làm vua, không xương sống chia ra làm ba phần.

Một chữ «Hán» (caractères chinois) chữ gì?

2.— Langsa «Trà» Cao-miên trả lời «Không» Annam cải lại «một chứng bệnh».

Một chữ trong vần chữ quốc-ngữ (la lettre: une voyelle ou une consonne) chữ gì?

3.— Đọc xuôi là một loại ở dưới nước cả đời; ngược là tánh độc-hiểm hung dữ.

Một tiếng (un mot: theo tiếng Annam là «tiếng một» (monosyllabe) nên nói là một syllabe có lẽ phải hơn) tiếng gì? ..

4.— Có đầu làm chủ, không đầu làm vua.

Một chữ «Hán» (caractères chinois) chữ gì?

5.— Đứng thì có em, trở lộn ngược té sừng đầu.

Một chữ trong vần «Quốc-ngữ» (une lettre) Chữ gì? ..

6.— Đọc xuôi: bốn lần hai; ngược: không lạnh không ấm. Một tiếng (un mot) tiếng gì? ..

7.— Thân thể riêng ba đoạn, đứng thì đứng dưới nước. Một chữ «nho» chữ gì? ..

8.— Phận nhỏ, lại không thấy đường.

Một chữ trong vần Quốc-ngữ. Chữ gì?

9.— Đọc xuôi: món đồ chua, đọc ngược phận nhỏ nhit. Một tiếng. Tiếng gì? ..

10.— Riêng là hai, nhập chung bằng 5 lần. Một chữ «nho» chữ gì?

11.— Hoa hai, không hoa chín. Một chữ trong vần Quốc-ngữ. Chữ gì?

12.— Đọc xuôi: một món để làm cơm rượu, đọc ngược: món đồ ăn làm với thịt heo. Một tiếng. Tiếng gì?

Đ. V. C.



Chơi xuân của đại đa số quốc-dân Nam-Việt.

Vui... Cười...

MỤC ĐÍCH

Một anh nhà quê kia đi ăn giỗ ở nhà ông Phú-bào họ, nghe người ta nói chuyện liên-miên nào là giao-thiệp, giao-tế, tôn-chỉ, mục-đích, anh nghe lấy làm lạ tai quá mà không hiểu nghĩa gì ráo, về nhà suy nghĩ hoài. Một hôm anh lại nhà hàng xóm chơi, chợt thấy anh Xoài đang lui hụi với thằng em anh làm gì mà anh Xoài thì la chau ôi! chau ôi! liên miện. Anh liền lẹ cẳng bước qua hỏi rằng:

— Anh làm gì đó anh?

Anh Xoài nghe hỏi liền đáp:

— Ôi! mục đích của tôi nó hành tôi quá anh ạ!

Anh nhà nghe nói liền trả lời ngay rằng:

— Ủ, tôi biết rồi! hèn chi bữa hôm tôi nghe họ nói Mục-Đích là như vậy đó! Sao anh không đem cho quan thầy tây họ mỗ giùm cho.

T.

Cám ơn và rất tiếc

Tôi lấy làm cảm ơn Monsieur Từ-hữu-Phước là người thợ chụp hình ở tại tiệm Huê-Chơn rất sẵn lòng vừa giúp tôi trong khi chụp mấy bức hình. Ông có cho phép tôi đăng hình ông trên quyển sách xuân này nhưng vì việc làm gấp quá thành ra không thể nào đăng được. Vậy xin ông vui lòng đợi quyển sách khác tôi sẽ đăng làm kỷ-niệm.

TRẢ THÙ

TRẢ THÙ.... Tră thù, ghê gớm thay cho tiếng nói ấy, mạnh bạo thay cho tiếng nói ấy, mà cũng bao la thay cho tiếng nói ấy. Vậy nghĩa nó là gì ?

Bị họ dè ép ta,
cướp quyền ta,
 làm khổ ta

Nên ta phải mở mắt ra, mạnh bạo lên mà gậy lấy một cái hồn tự tại.

Đặng ta dè ép nó,
cướp quyền nó,
 làm khổ nó.

Đó trả thù.

Đức tánh ấy thanh-niên phải làm, phải có. Nên không, ta phải bị khổ vì nó, tức vì nó, đau vì nó. Cho được vậy ta mới vui, mới sống, nhờ vậy mà lịch-sử loài người mới có chỗ hưng suy thành bại. Ta thua thì phải tìm thế trả thù.

Anh tướng trừ quân tặc khấu xâm lăng bờ cõi, ấy đó trả thù vậy. Bị người tình phụ rẫy do nơi kim tiền, giai cấp; Xa từ nhau ai tìm con đường nấy mà đi, cho được theo tiếng động của trái tim, bỏ những lúc bảo bồng trong gia đạo.

Đó là trả thù.

Hằng ngày nếu ta muốn sống thì phải tập cách trả thù, nghĩa là phải làm làm sao cho người ta biết đó là một cách trả thù, nhưng có lòng nhơn ở trong ấy.

Lời của HOÀNG-ANH

Tôi vẫn chê Quan là người không có tình tứ, chẳng khác gì gỗ đá. Phải, chính Quan cũng tự biết thế. Không hiểu tại sao mà đối với cha mẹ anh em bè bạn, Quan lại càng ác cảm lắm. Ai bảo Quan chán đời, thì va hết sức cãi lại. Tự cho mình rất yêu đời, mà có lẽ quần áo Quan lúc nào cũng chỉnh-tề, vẻ mặt lúc nào cũng tươi tắn, hề gặp ai thì cười nói vui vẻ.

Đầu tù-tài, nhà Quan đã định yên bề gia-thất cho, nhưng cứ từ chối. Hai hạng phụ-nữ trên xã hội, thì phải mới chàng cũng không ham, còn phải cũ chàng cũng không ưa được. Thật biết lòng Quan không phải vào hạng thờ chủ nghĩa độc thân, vì bao giờ Quan cũng bảo rằng rồi đây sẽ có vợ. — Sanh trưởng ở nước Việt-Nam cứ ý tôi thì không thể cái gì cũng bắt chước người Âu-Mỹ được. Không lấy vợ thì cha mẹ chẳng vui nào, ra ngoài đường thấy người quen biết có điều gì không vừa ý, mình cũng yên-úi họ, hướng hồ đối với người đại ân-nhân của mình, để phải phiền muộn gì mình thì sao cho đánh dạ. Tôi không như nhiều thanh-niên khác, hay

than thân trách phận. «Sáo ta chẳng sanh trưởng trong một nước ở Âu-châu để được hưởng những quyền lợi mà ta vẫn ao ước, cái không khí tự do, bình đẳng, bác ái, để chiếu làm sao. Ta sanh trưởng đất Việt-Nam làm gì cho khổ, ngay ở trong gia-đình cũng thấy nhiều điều không vừa ý, mình là một người có tri thức, một người đã hấp-thụ được biết bao nhiêu tư tưởng mới».

Anh ạ, thấy ai than phiền như vậy, thật tôi rất khó chịu, thì lẽ nào tôi lại bắt chước những người ấy. Tuy nhiên đối với việc hôn nhân của tôi, tôi rất phân vân, không nhất định. Theo ý đã muốn, vị hôn thê của tôi phải vừa đẹp vừa Tân-thời, có đủ tư cách một người nội trợ giỏi, thầy tôi cũng hết lòng chiều ý con, ra công tìm tôi nhưng chưa tìm được người đích đáng, người có đủ tư cách ấy thầy tôi đành chịu là không tìm được. Cái bộ tóc bạc phơ cái hàm răng chiếc rụng chiếc long lay, sức khoẻ mỗi ngày một kém, thầy tôi muốn lo gây dựng hạnh phúc cho con, nên thường bảo: Thời thầy để mặt tình con chọn lựa.

Xưa nay ngoài quyển sách ra không còn biết việc gì, từng trải chẳng có nên còn do dự một hôm anh Bằng một người bạn học cũ lại chơi, anh ta học năm thứ tư trường tư-thục khá lớn ở Sài-thành tôi lại được nghe gần nhà anh có một cô học-sanh mà là hạng người đáng để ý, nên tôi bỡ ngỡ, gần anh có một cô gái đẹp lắm nhĩ! Ban tôi cười mà rằng: Ừ có thật.

(Xem trang kế)

Anh thử tưởng tượng một người không cao không thấp không béo không gầy, gương mặt trái xoan, nước da trắng trẻo hồng-hào, cặp mắt trong có vẻ thông-minh, một đôi khi hình như mơ màng nghĩ, nghĩ, làm cho cô có cái vẻ đẹp mơ màng lãng-mạn như George Sand, nói đến đây, anh Bằng nhìn iôi cười như nắc-nẻ rồi nói :

—Cái anh này mới khéo si tình chứ, tôi mới tả qua cái đẹp của Dung mà đã như ngây dại, giả anh được thấy Dung thì anh lại cảm đến đâu, không những là đẹp mà thôi Dung lại học giỏi nữa Quan a, nói tiếng tây nhanh như nước chảy, giả ta không trong thấy người chỉ nghe tiếng nói ai cũng phải cho là một cô đảm. Anh Quan chưa hết đâu học giỏi người đẹp mà tánh nết không tốt thì cũng chưa đáng quý, nhưng Dung thì thật là một thiếu nữ hoàn-toàn. Nhiều khi các cậu muốn trêu ghẹo cô thì đều được học một bài dịch đáng, với những câu văn chương bằng tiếng pháp của Dung đã đuổi được biết bao chàng công tử bột, thường lơ đãng theo Dung ngoài phố.

Anh Bằng vẽ, hôm ấy tôi chẳng làm được việc gì. Ngồi bàn viết giờ sách ra, trộm ghé thấy hình ảnh Dung một đêm không ngủ, chỉ mơ tưởng đến Dung. Tôi tự bảo: Ước gì Dung là vợ ta thì hay biết chừng nào, rồi tự hôm ấy tôi để ý đến Dung đành rằng tôi phải tội chưa thấy lần nào lại dám ao ước. Một hôm tôi đi qua nhà anh Bằng như díp này mà tôi được biết và quen với cô Dung lần thứ nhất.

—Quan chỉ thuật cho tôi nghe đến đây thì có một người muốn nói chuyện với Quan, nên tôi phải kiêu từ ra về. Rồi vì phận sự đa đoan nên vắng gặp nhau gần một năm có lẽ.

Một hôm tôi đi xem chớp bóng gặp Quan cùng đi với một thiếu phụ ăn mặc rất tân thời ngôn ngữ hoạt bát mà nói tiếng tây rất thạo nên tôi tưởng ấy là cô Dung mà Quan vẫn ao ước. Đến khi «entracte» ba chúng tôi cùng vào ngồi ở quán café, nhìn kỹ tôi nhận ra thiếu phụ ấy là người tôi đã được gặp một lần, nhưng không nhớ ở đâu. Như khi thiếu nữ mãi nhìn tập ảnh không chủ ý đến hai tôi, tôi mới hỏi bạn hàng thế giới ngữ; Quý phụ như có phải là cô Dung mà bạn nói với tôi khi trước không? Bạn tôi trả lời; câu chuyện dài, lắm lát nữa tôi sẽ kể cho anh nghe.

Trong khi ấy kỷ ức tôi làm việc rồi tôi

nhớ ra, người thiếu phụ cùng với bạn tôi chẳng qua là một người bán nước bên vệ đường trong tỉnh của Quan ở. Một lần khi qua tỉnh này tôi đều có đi ngang qua đó, lại một lần vào uống nước nghỉ chân nơi quán cô. Biết vậy nhưng tôi chưa tin ở kỷ ức của tôi, dầu rằng tôi nhớ rất rành mạch, một cô con gái như kia chẳng lẽ lại hóa ra người như thế được. Cứ nghe cô nói tiếng pháp, thì ta phải tin là cô học ngót mười năm.

Đợi hồi lâu bạn tôi xin lỗi vợ bảo lên xe kéo về nhà trước, rồi chúng tôi cùng đi thủng thính mà nói chuyện.

— Chắc anh tưởng nhà tôi là Dung có phải không? không cần, con người như Dung mà anh nhắc cho tôi thêm phiền, cô Dung chẳng qua chỉ được cái vẻ bên ngoài. Phần trái dày mặt, nói thạo tiếng tây, Cô Dung con người mà tôi ao ước nhà xưa chỉ có thể thôi, tôi thật thất vọng vì cô ta. Biết nhau được ít lâu, thì chúng tôi trái ngược nhau về ý tưởng, Dung liền cự tuyệt tôi, cô ta muốn như thế vì đã quen được một sanh-viên đã đậu bằng y khoa nhưng trời cũng có mắt, nên sau khi thỏa lòng dục vọng, anh thanh-niên ấy đánh tiếng lãng để lại cho Dung một mối di-hận chẳng chừng.

Một hôm nọ tôi đi Saigon, gặp Dung làm caissière cho một cái Bar, tôi vào đấy uống rượu với anh em, khi ra về tôi trả tiền rượu với một số bạc 3\$70 mà tôi đưa tấn giấy 20\$00 cho cô, và bảo thôi cô đừng thôi lại làm gì, thì thấy cô lộ vẻ vui mừng và luôn một câu nói cảm ơn, không hiểu Dung có biết đó là «Lấy đức báo oán» hay không nữa?

—Thế thì hôm nay anh kết duyên với chị này là người bán nước ngoài chợ có phải không? xin lỗi anh đấy.

— Phải, sao anh biết? Rồi từ đó tôi không hề để ý đến thiếu nữ tân thời nào cả. Vì phần nhiều họ chỉ có cái vỏ bên ngoài. Ở nhà tôi, anh cũng biết đấy chỉ là một con gái thường, nhưng được tôi huấn-luyện, mà chẳng bao lâu trở nên một người hoàn-toàn như ý muốn của tôi, đã tân-thời mà lại nết na.

Le 19 Avril 1936

LUXCOIE





Bài giảng hôm 15 tháng 8 năm Bảo-Đại thứ 9
(23 Septembre 1934) tại Phật-Học-Hội,
Chùa Từ - Quang — Huế.



→ ĐỜI
LÀ
QUÁI-GỖ

SẼ
HỌC-PHẬT

Vì sao phải học Phật ?

THƯA các ngài, vấn-đề « vì sao phải học Phật » là một vấn-đề mà chúng tôi thường đề ý đến luôn, đề ý là vì trong đời không cứ hạng người nào, sang hay hèn, giàu hay nghèo, ai cũng cầu cho khỏi khổ được vui, vui về phần vật-chất, vui về phần tinh-thần, tóm lại là cầu cho vui được lâu dài vĩnh-viễn. Nhưng sự thế, thường hay trắc-trở, người muốn vui, mà sự không vui nó cứ thường đưa tới, nó cứ thường đeo đẳng, làm cho người đời không bao giờ hưởng được cái vui mỹ-mãn hoàn-toàn.

(Xem tiếp trang kế)



Nay chúng ta muốn được cái vui mỹ-mãn hoàn-toàn không chỉ hơn phương-pháp của Phật vì vậy mà chúng ta cần phải học pháp của Phật. Nếu không học pháp của Phật, thì khi nào cũng chỉ được cái hết khổ, chứ không thể được cái vui rốt ráo vững chắc. Theo câu nói ấy ngó tợ hồ ưc-doán, nhưng không, xin cứ lấy việc trước con mắt mà coi; vì như lúc bị cơn đói rét thoát đặng cơm áo no đủ, tự nhiên cái khổ đói rét phải hết; lại cũng như người lưu-ly thất-sở, trời nói xừ này qua xừ nọ không nơi trở về, nếu đặng có chỗ ở tự nhiên cái khổ lưu-ly không còn có nữa. nhưng trong thế gian mà nói đến sự khỏi khổ đặng vui hoàn - toàn thiệt không bao giờ thành-tựu, bởi cái vui của thế gian cũng như cơm áo trong khi đói rét, dầu có cơm áo đi nữa cũng là cái khỏi khổ trong 1 lúc tạm thời mà thôi, chứ gốc khổ đói rét vẫn còn y nguyên không bao giờ hết.

Vả chẳng n.ười đời vì mưu cầu cơm áo cùng trăm ngàn sự mưu cầu mà gây ra nghiệp này nghiệp khác, nên các sự khổ đều như nơi sự mưu cầu mà gây ra cả. Coi như trong đời không luận người nào hề muốn cho gia đình được an cư lạc nghiệp, tất phải gánh vác công việc, vì gánh vác mà sanh ra những điều bó buộc, những điều phiền nảo, dầu có được thanh thoi trong một lúc mà cái khổ gánh vác vẫn cứ đeo theo hoài, nên không bao giờ khỏi các sự khổ đặng cái vui vững bền được. Suy rộng ra nữa, chẳng những gia đình mà xã-hội cũng vậy, về mặt xã-hội cũng phải đem chỗ sở-hữu

của người này sốt qua chỗ thiếu của người khác, bỏ qua đắp lại, duy trì giữ gìn với nhau, trao đổi cho nhau, nhưng muốn có ít cho xã-hội tất phải ra công sắp đặt, mà sắp đặt tất không khỏi sự rầy rợn phiền nảo sanh ra, vì như tam mỗi người mỗi khác, người ưa cách này, kẻ ưa cách khác, như vậy mà có lẫn hiếp nhau, ngăn hại nhau, gây ra không biết bao nhiêu phiền nảo khổn khổ, nên chỉ xã-hội không một ngày nào là ngày hết khổ đặng vui cả.

Có người lại nói rằng: «Muốn cho xã - hội khỏi sanh đều phiền nảo, muốn có phương-pháp cứu-tế xã-hội thời trước cần phải giàu mạnh, chánh - trị cần phải khéo khéo, thời mới khỏi khổ». Câu nói ấy vâu đúng, vì nhờ có nước giàu dân mạnh, chánh-trị khôn khéo, thời quốc dân trong nước được an-cư lạc-nghiep, cố nhiên là một đều hạnh - phúc nhưng kỳ thực vì sự hạnh phúc ấy sinh ra nhiều đều phiền nảo. Vì sao? Mặt địa-cầu không những một nước, nước này ở gần nước khác, đã ở gần nhau tất phải có sự giao-lễ như giao-lễ sanh ra giao thiệp, như giao-thiệp mà sanh ra đấu-tranh, như đấu-tranh mà sanh ra chiến-tranh, như chiến-tranh mà phát ra các mối khổ nảo, các thứ nghĩa - vụ ràng buộc lấy mình; vậy thì nước giàu dân mạnh, chánh-trị khôn khéo cũng chưa đủ làm cho tiêu hết các sự khổ mà đặng cái vui vinh - viễn cực-diễm.

Theo những lời nói trên, trong đời thiệt không có phương pháp gì giúp chúng ta được cái vui ra ngoài cái khổ. Vậy cho biết, chúng ta muốn

được cái vui hoàn toàn hết khổ mà cứ tìm ở trong đời thời không bao giờ tìm thấy được. Trong kinh Phật dạy rằng: «Dĩ khổ dục xã khổ khổ chung bất năng xuất lấy khổ mà bỏ khổ không bao giờ hết khổ nghĩa là tu nhưn khổ cầu quả vui, dầu tu trọn đời cũng không hết khổ được. Người đời muốn được cái vui hoàn toàn cực diễm, nhưng muốn vẫn có lòng muốn, mà không có một phương-pháp gì làm cho đến nơi sự muốn ấy. Vì sao? Đời là biển khổ, phương-pháp của đời là phương pháp khổ, lấy nhưn khổ cầu quả vui, quyết không bao giờ được. Duy Đức Thích-Ca là người đã ra ngoài biển khổ nên mới có phương pháp khiến chúng sanh khỏi tất cả các sự khổ, đặng cái vui an lành vô cùng vô tận. Bởi vậy chúng ta cần phải học Phật.



Giảng về học Phật thì phải có thứ lớp thứ lớp giảng-giải đạo Phật chẳng ra ngoài bốn môn: giáo hạnh, lý, quả. Giáo là nương theo trí tuệ của Phật đã chứng được chơn-lý nói ra ba tạng mười hai bộ kinh điển, gọi là giáo; nương theo ba tạng mười hai bộ kinh điển mà nghiên cứu cho rõ ràng thấu đáo chơn-lý của Phật, gọi là lý; y theo lý mà làm, gọi là hạnh, làm cho đến khi công hạnh viên - mãn chứng được quả Phật, gọi là quả.

Về phần giáo-lý nói rõ ra nữa, thì tất cả nhưn loại, tất cả chúng-sanh, bản-lai chơn-tâm vốn là viên-mãn thanh-tịnh, người đều như vậy, tất cả chúng-sanh đều như vậy.

(Xem tiếp trang kế)

Cái tâm viên-minh thanh-tịnh ấy tức là Phật tánh, các đức Phật cùng với chúng-sanh không hai không khác. Thuyết Tôn chủ trương thuyết minh-tâm kiến-tánh, cũng là ý phát-minh chỗ tâm địa, để tự thấy cái tâm bản lai thanh tịnh mà thôi.

Chúng ta từ vô thỉ tới giờ vì vô minh làm mê lầm nên mới dấy hoặc gây nghiệp, có gây nghiệp mới có khổ não, có khổ não nên không đáng an vui; mà lời nói của Phật toàn là lời dạy bảo chúng-sanh khỏi khổ đáng vui. Nói rút lại, dầu Phật dạy cho chúng-sanh bỏ cái chi, dạy cho chúng-sanh cầu cái chi cũng chẳng ra ngoài cái ý phát minh tâm-tánh.

Thưa các ngài, học Phật không phải chuyên-chú một mặt cầu giáo-lý của Phật, chính là phải y theo lý của Phật mà tu thì mới đáng hoàng-toàn, chớ nói suông mà không làm thì có khác chi bụng đói đối với bánh vẽ, thiệt không làm sao gọi là học Phật được.

Có người hỏi rằng: Chúng-sanh vốn là Phật nào cần phải học Phật mới được làm Phật?

Xin trả lời: Chúng ta từ vô thỉ chỉ hoặc vô minh nên mới chịu những điều mê-vọng, như mê-vọng mới có điên-đảo mới có gây nghiệp, như gây nghiệp mới có trôi lăn trong biển sanh-tử, luân hồi trong vòng lục đạo, chịu vô cùng khổ não, ngày nay chúng ta học Phật tức là bỏ những mê-vọng điên đảo, sẽ dễ phải thiết hạnh, nếu như rõ được giáo-lý rồi mà không thêm công hạnh vào thời cũng không bao giờ ra khỏi vòng mê-vọng. Lại cũng vì chúng ta không rõ được Phật-tánh, sợ dĩ có gây nghiệp, có chịu khổ, chúng ta phải phát minh Phật-tánh, thiết hạnh theo Phật tánh, đến khi Phật-tánh

hiện hiện rõ ràng viên-minh tịch chiếu, đáng sức đại-tự-tại, đại-giải-thoát thì mới đáng các chư Phật như nhau. Cho nên cổ đức có câu; Phật là chúng-sanh đã ngộ được Phật tánh, chúng-sanh là Phật chưa ngộ được Phật-tánh. Câu ấy chính là trả lời cho câu hỏi trên này vậy.

Suy cho xa, xét cho cùng thì không biết vô minh phát nghiệp từ đâu, vô thỉ, vô thỉ... không làm sao nói được, nhưng vì vô minh vọng động mà chúng ta cũng đã từng làm trời làm người, đã lăn sa vào địa ngục, đi lạc vào các con đường hung hiểm, cũng chẳng biết đã trải qua bao nhiêu thế-giới, trải qua mấy kiếp thành-trụ, hoại-không... Bây giờ muốn khỏi khổ thì phải cầu phương pháp gì mới tu tập được và có thể đạt đến mục đích, chúng ta cũng cần xét chỗ đó cho bản hồi chắc chắn.

Chúng ta vì vô minh mà có xan tham, vì có xan tham, nên sanh ra các điều phiền não: nay muốn trừ sạch phiền não, tất phải lấy việc dứt bỏ lòng xan tham làm chỗ tu tập.

Sao gọi là xan tham? Xan nghĩa là cố thủ, giữ chặt không muốn rời ra; tham nghĩa là vọng cầu; trăm ngàn vạn sự mưu cầu đều gốc bởi tham, mà chỗ nguyên-do nghiệp tham phát ra là bởi vì chúng ta có cái thân này, chỗ nguyên-do có cái thân này chính là vì lòng tham, có cái sắc thân này tức là có sanh-mạng, có sanh mạng tức là có cái ta, đã có cái ta tức là có cái của ta, cái của ta không có đủ mà dùng, phải sanh tâm mưu cầu tìm kiếm, nên chi không tham không được; lại như tham mà gây nghiệp, theo nghiệp mà chịu báo, như chịu báo mà có sắc-thân, có sắc-thân phải có sống chết,

xoay vần trong lục-đạo.

Vả lại như có sắc thân mà chấp có ta, như chấp có ta mà sanh ra chấp có những cái của ta cái chấp có ta và chấp có những cái của ta tức là kiến-chấp của ngoại đạo. Kiến-chấp có hai, là đoạn-kiến và thường-kiến. Đoạn-kiến là nói rằng người chết như ngọn đèn tắt, chết rồi là rồi không còn luân-hồi nữa, ấy kêu là đoạn-kiến. Thường-kiến là chấp rằng cái ta thường còn mãi mãi, nên cần phải tìm phương pháp giữ gìn cho cái ta được còn luôn, ấy kêu là thường-kiến.

Hai môn tà-kiến đây tuy nhiên đều do ngã-chấp, kỳ thiệt là do cái tâm xan-tham mà sanh ra cả.

Nếu như không có tâm xan tham tất đã coi thân như một vật bình thường và quyết không bao giờ gây nghiệp, nghiệp đã không có, thì cái chơn-tâm viên-minh thanh-tịnh tất nhiên phải thiết hiện. Nói tóm lại, bao nhiêu nghiệp lực đều do tâm xan-tham mà sanh, bình xan-tham một phen đã trừ bỏ thời chơn-tâm không hiện ra mà chi nữa. Các đức Phật, các vị Bồ-tát phát minh cái tâm ấy, chúng-sanh với Phật đã chẳng khác, thì chúng ta đối với tất cả chúng-sanh phải sanh lòng đại từ bi, đã sanh lòng đại từ bi thời chơn-tâm viên-minh thanh-tịnh tự nhiên hiện tiền, tâm-viên minh đã hiện thời cái thân do sự xan-tham sanh ra cũng trở thành pháp-thân thanh-tịnh. Vậy muốn cầu bỏ lòng xan-tham không đợi phải cầu đâu cho xa, chỉ dùng phương-pháp tương phản, nghĩa là trở trái lại, làm như vậy mới hay đánh vỡ, mới hay hàng phục được.

(Tiếp trang kế)

Phương-pháp tương-phần ấy tức là Bồ-thị Ba-la-mật vậy, Ba-la-mật là tiếng Phạn, tiếng Tàu dịch lại là đáo bỉ ngạn, nghĩa là đến bờ bên kia. Chúng-sanh đương ở trong cảnh-giới xan-tham thời gọi là bờ bên này, bậc giác-ngộ ra ngoài cảnh giới xan-tham thời gọi là bờ bên kia, có đến bờ bên kia mới thấy đặng chơn-tâm thanh-tịnh, thoát-lý ra ngoài biển khổ sanh tử. Nếu như muốn khỏi khổ đặng vui mà không dùng pháp bồ-thị thì không đặng, bởi vì bồ-thị hay độ được cái lòng xan-tham tốt đến bờ bên kia vậy.

Nhưng bồ-thị có 2 phương diện. Một phương diện là hổ thẹn để ngăn cấm lòng xan tham dứt trừ các nghiệp dữ, một nghiệp được tiêu diệt tất nhiên bao nhiêu nghiệp đều tiêu diệt. Phương diện thứ hai là bồ thệ để làm cho tăng trưởng tâm lòng từ bi, lòng từ bi đặng thêm lên một phần nào thì lòng xan tham phải tiêu ma một chút ít.

Vả chăng, bệnh của chúng sanh rất nhiều mà pháp của Phật nói ra cũng lắm nhưng chỉ có pháp bồ thệ thì không bao giờ độ hết nghiệp tham sân. Lòng sân do đâu mà có? Là do ghen tham mà có, ghen lòng tham cầu không đặng mà nổi sân, rồi mới dùng những cơ-tâm để mưu cầu cho được, ghen vậy mà ngu-si ngày càng che kín, nên chỉ không có tri-huệ thấy được Phật-tánh sở dĩ phải dùng pháp bồ thệ để trừ bỏ lòng tham ấy là phương pháp thứ nhất cho người học Phật.

Coi đó, tất cả các bệnh của chúng-sanh đều tại nơi lòng xan - tham, tất cả các pháp lành đều do nơi lòng từ bi, vậy thì biết từ bi là cội gốc của muôn hạnh muôn đức mà bồ thệ, là gốc của từ bi. Nếu được hoàn-toàn hạnh bồ-thệ, tức nhiên dứt trừ tất cả các khổ mà được cái vui viên-mãn rốt ráo vậy.

Trong kinh Hoa-Nghiêm nói về pháp bồ-thệ thì nhiều, không những đem của bồ thệ, cho đến nước nhà, thân-mạng, đầu, mắt, tủy, não, không chỉ mà không hổ thẹn, đem lòng từ-bi mà bồ thệ thời các nghiệp dữ phải tiêu, nghiệp dữ tiêu thời tất cả các nghiệp đều tiêu nghiệp tiêu, khổ hết, thời chắc được thông thả vô cùng!

Có người lại nghĩ rằng: «Nếu như có của thì bồ thệ của, có công thì bồ thệ công, có Phật-pháp thì bồ thệ Phật-pháp còn người nghèo bần ba món ấy đều không thì làm sao mà bồ thệ cho được?»

Nghĩ như vậy vẫn phải nhưng bồ thệ không những bồ thệ của, bồ thệ công, bồ-thệ Phật-pháp, mà dứt trừ tham sân cũng là bồ thệ. Ví như có người mắng mình mà mình không có ngã-tham, tức là ưa mình hơn người, thì mắng cũng như không mắng, ấy là bồ-thệ cái không tham, mình đã không có ngã-tham thì dầu người mắng mình đến đâu mình cũng không giận ấy là bồ-thệ cái không sân.

Một người có lòng bồ thệ như vậy, một nước cũng như vậy, cho đến cả thế giới đều như vậy, thì còn ai tham muốn hơn ai mà sanh ra sự chiến tranh lẫn lộn biếp như vậy thì lo

chỉ nước không giàu, dân không mạnh thế giới không hoàn toàn thiện mỹ. Mục-đích mong cầu sự vui của người đời đến đây mới thiệt là thỏa mãn.

Xưa nay các đức Phật, các vị Bồ-Tát, Lịch-đại Tổ-sư không một ngài nào mà không dùng lòng từ bi mà bồ thệ cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích; đều được cái vui cứu kính.

Chúng ta là người theo Phật cũng phải lấy «từ bi bồ thệ» làm chủ nghĩa, gần sức làm theo, tùy theo sức mình mà bồ thệ, hoặc đem của mà bồ thệ, hoặc đem Phật-pháp mà bồ thệ, cốt yếu lợi ích cho tất cả chúng sanh đều được an lành vui vẻ, bồ thệ cho đến khi không còn một chúng sanh cần phải bồ thệ nữa mới thôi, ấy người đời, mà cũng tức là một phương-pháp an vui đời đời không khi nào hết.

Thưa các ngài, pháp của Phật thì nhiều, mà hôm nay tôi đem một pháp «từ bi bồ thệ» ra đây để bàn luận cùng các ngài, thiệt không khác gì một giọt nước ở trong biển. Các ngài đã có lòng nghiên cứu Phật-học, thì bài giảng này cũng chưa lấy làm đủ tài liệu cho các ngài nghiên cứu, các ngài lại cần phải học hết cả ba tạng mười hai bộ kinh, và phải hiểu rõ ràng chơn-lý của Phật, rồi nương theo chơn lý mà tu hành cho đến khi thành Phật, như vậy mới thiệt đáng là người học Phật và mới xứng với hai chữ Phật-Học này vậy.

Nam-mô A-Di-Đà-Phật!
Trúc-Lâm Mật-Nguyện giảng.

Bài của
Viên-Âm Nguyệt-Sang



M. ĐỒ-THỨC-TRÂM

1906 1935

Tác-giả: Cuốn «NGUYỆT-XUÂN»
Tâm lý tiểu-thuyết đã đăng ở báo T. T.

Được giải nhất
CUỘC THI TIỂU-THUYẾT 1934

Do hội
TRI-TRI Namdinh tổ-chức



**GIÓ TRÚC
MU'À MAI**

ẤY LÀ

ÔNG Đồ-thức-Trâm, cháu nội cụ An-sát Đồ-Ngân, chính là con ông Ấm-Trung ở Hưng-yên, một nhà viết báo ta, báo Tây ở Hà-nội, đã qua đời ngày 25 Février 1935 ở Bệnh-viện Đàng-vũ-Lạc Hà-nội về bệnh thương hàn.

Trước ông viết báo «Phổ-Thông» sau ra giúp báo «Annam Nouveau, Progrès Indochinois, Đông-Phương, Ami de la Jeunesse studieuse» văn Tây, văn ta, lối gì ông cũng hay cả, cho nên xứ Bắc-kỳ lấy làm mến ông.

Nhưng mà,

Máy tuần - hoàn đổi thay vô định một cái khuấy chơi vô ý, hay là sẵn dạ ghen tương, mà dưới trời Nam nào có mấy vị bành tinh lại bỗng xóa đi một vị có hy-vọng, rất mực tài hoa trước giới hạng mà ai cũng chắc rằng tiêu hết ba vạn sáu ngàn ngày. Lo trị bệnh cho người đời trong những phúc lao đao vì thiên nào.

Kim ô đi khuất bóng, tàng nguyệt lộ chên-chén Đồ quân ba tất đất nay đã chôn vùi khi trở lại họa là trong lúc trăng lạt sao thưa canh vắng âm thầm đối ngọn đèn với một thiên tâm lý Nguyệt Xuân khi xem kia lảng gió vô tình thổi ngan mát mặt, ngọn đèn quỳnh chuyển long lay, thì tôi chỉ cảm được đó là Đồ-thức-Trâm về thăm Hoàng-anh vậy. Hỡi ông bạn bên trời thăm thăm kia ơi, kẻ đàn em này uó sẽ bắt nhớ đến anh luôn, và ước ao quyền Nguyệt Xuân sẽ ra lại một lần, cho bao nhiêu người trên Xã-hội Việt-Nam nhờ đó mà phá tan được những nỗi sầu tình nó đang đè ép sự tương lai trong một cái hang sâu bức bối.



Đời của

Đồ-thức-Trâm

với tỉnh Sadec.

Trai, Gái Giao-thiếp

HOÀNG-ANH

MỘT vấn đề rất cần kiếp phải giải quyết cho bạn trẻ ta ngày nay là sự giao thiệp của nam nữ thanh-niên.

Trước kia chúng ta vẫn bị một bức tường chia rẽ hẳn trai gái ra hai bên, mà (Nam-nữ thọ thọ bất tương thân) vẫn là một điều cốt yếu của nền luân lý cũ. Mỗi bên đã có bốn phận riêng, không có quyền vượt ra ngoài phạm vi của mình, trai thì coi việc sách đèn làm trọng, gái chỉ cần biết việc nữ-công. Sự giao du của đôi nam nữ — đối với ông cha ta — là một việc không thể tha thứ được. Nền luân lý nghiêm khắc ấy là một điều trở ngại cho sự tiến hóa ở nước ta. Nhưng điều trở ngại đó, chẳng phải không có nhiều nguyên nhân.

Chúng ta từ xưa vẫn nghe chữ nghĩa đại gia đình, cả đời ta thuộc quyền cha mẹ. Hết thấy việc gì cũng do cha mẹ định đoạt, đến như hôn nhân là một việc có quan hệ mật thiết đến hạnh phúc của trẻ trai, gái cũng không được quyền tự kén chọn, trai thấy gái thì bẽn lèn ngưỡng ngượng, gái đối với trai thì e lệ thẹn thò. Nếu đôi nam nữ chuyện trò cùng nhau — dầu câu chuyện đó đúng đắn thế nào chăng nữa — cũng bị xã hội cho là người hư.

Ông cha ta cấm nam nữ tự do giao thiệp một phần to là các cụ muốn cho trẻ tránh xa tình dục có thể làm nhục đến gia phong. Đứng về phương diện sinh lý học, thì là tánh tự nhiên của đôi trai gái, có ngăn cấm cũng khó được. Điều cần nhất không phải là hạn chế tình dục, mà phải tìm phương-pháp giáo hóa tính đó cho nó khỏi thành ra nhục dục là đủ.



Trong khi gần Phụ-nữ

Lại một điều nên chú ý là trai gái vì ít giao thiệp nên mới không hiểu rõ tâm lý của nhau, đã không đủ hiểu nhau thì tất nhiên phải có nhiệm đề trái ngược trong sự sanh hoạt của hai bên.

Bạn trai ta hay ích kỷ, coi đàn bà như một của qui để mà coi, lại có khi muốn chiếm đoạt lấy cả sắc đẹp, cho nên trong khi giao thiệp với bạn gái

thường xảy ra nhiều điều khiếm nhã. Đó là tại tình dục của ta chưa có một nền giáo-dục chính đáng.

Khi nào trai với gái đã biết tự chủ thì có thể giao thiệp, cộng sự cùng nhau được mà công việc trong xã hội là công việc chung của nam-nữ cùng làm.

HOÀNG-ANH



**Đủ thứ báo chí, sách và tiểu-thuyết Nam-Trung-Bắc có bán tại Hoàng-Anh
2, Rue du Théâtre (Sadec).**

NHÀN VĂN NHẢY ĐẢM

Con trai — Nhảy đầm sãng tự cỏi trời lầy.
Còn khoái gì hơn cái khoái này!
Trai gái ôm nhau theo nhịp nhảy.
Hay!

Con gái — Muốn khoái anh ời có khó gì,
Chẳng cần kèn sáo, chẳng cần chi,
Anh em cứ việc ôm nhau nhảy.
Đi!..

Người cha — Lắm thể ta đây thật chẳng, đành
Thôi xin mẹ trê với ông ranh,
Không nghe sủng lục ông kẻ cồ.
Đoành!..

Người mẹ — Thôi đừng cấm chợ với ngăn sông
Những chuyện hồi xưa có nhớ không
Tôi cũng muốn «phơ» ông mấy phát.
Đùng.

Người hàng xóm — Bèn này tôi vẫn lắng tai nghe,
Câu chuyện nhà ông thực chán phê.
Ấu cứ ôm nhau mà nhảy phức.
Lùng-lùng xoè

ALLOJ HAHA



HỎI CÁC CÔ TIỂU-THƠ!

Đời đời mới, biết theo mới thì bao giờ
cũng làm sao cho xứng hợp hình-thức với
tinh-thần. Nó sẽ nương nhau, thì mới đủ
sức tranh lại cái quyền mà xưa nay Xã-hội
vẫn cho là hạng người ỹ-lại.

Cần phải có chức nghiệp đó là điều cần yếu.

Một nơi đáng làm kiểu mẫu cho quý cô là :

Bach-Liên nữ-công học-đường (SADEC)

Chuyên dạy đủ các khoa nữ-công, kỹ-luật
nghiêm, người mô phạm giỏi. Quý cô học
sẽ được mau tấn tới,

Chữ.nhơn : **Bach-Liên** NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG
Kính mời

CÙNG AI LÀ BẠN CHÁN ĐỜI

MỚI cách mấy năm trở lại đây, xem hình như người Việt-Nam ta, từ già, trai trẻ cho chí gái, ôm tằm thân mà chịu khổ với hồi kinh-tế gay-go, vật lộn với trường cạnh-tranh giao-tế. Người lập nên công-danh thì ít, trái lại sai đường lạt nẻo, xấu phước vô phần bửu tâm vô sãng mà có chí lập thân danh, góp nhóp được ít tiền để làm việc này việc nọ, cái ngày tốt đẹp theo trí tưởng thì chưa thấy chờ bức tranh thất bại xem hình như tạo vật đả đâm ban cho ta. Ôi ! Trời khéo trêu người, cảnh đã ghét vật, cái đẹp kia ông để cho ai ???..!! lại còn thêm một đoạn thương-tâm thăm-mục cho khách cang tràng, nồng nỗi này càng nghĩ lại càng đau !!!
Nhưng vậy rồi ta chán đời sao các bạn ? Đừng; đừng đừng. Tại sao vậy ? Vì con đường thế lộ, nước bước nhục vinh, phải trải qua nhiều độ thăng trầm rồi mới rạng danh cùng thời thế chờ.

Còn hiện nay tại sao mà ta làm chuyện gì cũng thường hay thất bại vậy ? đều ấy à.....dễ, tôi xin trả lời.

1.) Chúng ta lòng còn tham nên ra làm việc gì cũng không êm. 2.) Chúng ta tánh còn hay ganh ghét, tâng hại lẫn nhau nên thường phải bị khốn đốn, 3.) Chúng ta tánh hay biếng nhác nên làm việc gì cũng không rồi. 4.) Chúng ta trí còn thấp thỏi nên làm việc gì cũng thường hay thất bại. 5.) Chúng ta tánh còn táo bạo làm càng làm bướng thành ra thất bại nửa chừng. 6.) Chúng ta lòng còn giận dữ hung hăng nên anh em

thường cãi cọ tranh đấu nhau từ đều nhỏ nhit chớ không biết ôn tồn dạy nhau, như vậy má bảo làm gì cho được. Người ở đời đều phải có (1. Tri thức 2. Chức nghiệp 3. Đạo đức) có tri thức mới biết cư xử ở đời có chức nghiệp mới nuôi được kiếp sống, có đạo đức mới đủ lòng tin cậy. Mà đạo nào chánh đáng nên theo ? Đạo phật, chánh đáng hơn cả, hợp thời hơn cả, rất đời người Âu Mỹ còn quý trọng thay như ở nước Mỹ có ông bác-sĩ Mac Govern là nhà chuyên khảo về đạo đức ông đã theo đến 47 đạo nhưng rồi lại ông chỉ chuộng phật giáo thôi. Mà đáng yêu trọng thật, tôi xin thách, dầu cho ai vẫn còn đang vui say với mùi chung

đỉnh, nhưng khi đến chùa trông lên tượng cốt rõ ràng do những nhà chuyên môn danh tiếng như nhà lên cốt phật của «Bùi-hửu-Tâm» làm ra, thật là tương hảo quang minh, oai nghi tề chỉnh, thì dầu cho ai đi nữa, cũng có thể xúc cảnh sanh tình, muốn noi theo luật phật mà ở đời cho thanh cao. Ai cháng đời muốn tiêu giao cùng non nước mượn cách bâu sông

gõ mình vào vòng phật Thích thì tôi chắc rằng người ấy cũng một bức phi thường hơn vật vậy.
B. H. T.



Sống sao là hại ?

Sống sao là nên ?

Thế nào là được sống chánh đáng ?

Thế nào là sống được hơn người ?

HOÀNG-ANH. — thư-xả sẽ cho ra một bộ tùng thư
mà giải quyết vấn đề sanh-hoạt.



Truyện Ảnh



CẢM TÁC (ĐIỀU DẠ-CỔ)

- 1.) Cầm thấy cái xuân về, lòng càng khuất khúc tê mê, như đá ẽ chề với cái quản đời trẻ trung hoạt bác.
- 2.) Mỗi khi nhớ đến sự tiến hóa của nhơn sanh, mà lòng tôi cầm thấy xốn xang suốt cả tâm hồn.
- 3.) Cuộc bể dâu, đều thành bại ta lỡ sanh trên vòng phú-lai ít nửa phải bán hải với quốc-gia khi ở trong vòng cương tỏa ưu sầu.
- 4.) Huống nay dân nước đã bước vào đường truy lạc như cánh bèo trôi trên giòng nước phải chịu biết bao nhiêu lượng sống giạt giào.
- 5.) Lời than của văn-nhơn, nếu ta lắng nghe cho kỹ thì từ Nam chí Bắc biết bao giọng oán tiếng sầu.
- 6.) Nhưng mà cái than kia là lời bảo, cái khóc kia là sự vờ cái sầu cái oán kia vẫn còn mộng ảo bàng quơ.
- 7.) Ôi quốc-hồn ! Rực rỡ góc trời đông trong sử vẫn còn biên nhiều đoạn biên văn rơi chói.
- 8.) Thế mà nay phải chịu sự bạc nhược suy đồi, như tên quân bại trận, như con người lẩn thẩn làm việc theo cái thế lực của trào lưu.
- 9.) Hỏi đất nước quê hương. đường trường giang sang muôn dặm có biết cho tôi nay vì cầm cái xuân về mà xiết bao ân hận.
- 10.) Vì thân tôi không được như chiêm lia cánh vồ cao tường. hùm ra nội xả hơi hằm hét, mặt dầu thét gió gào mây.
- 11.) Để hưởng lấy xuân thiên êm đềm mát mẻ, sẽ phò tài hay sự khéo vênh vang mây mặt với sơn-bà.
- 12.) Tiếc thay cảnh ấy ta không thể có, vì thanh-niên đã bỏ sự tinh-thần hùng dũng theo ngày tháng qua gió bụi qua, như điều hiên lá rụng cành tà.
- 13.) Trên xã-hội nhà nếu ta đề mắt dòm qua sẽ cầm thấy như giống thịt biết chạy, xương biết đi, lăn lộn trên con đường khóc hại tanh hoi.
- 14.) Họ vui sống lắm, họ tự đắc lắm, nhưng có biết đâu cái cảnh ta ở hiện giờ nào khác gì linh hồn tội lỗi phải dọa dãi trong cảnh hàng-lâm.
- 15.) Thế mà xuân đã đi rồi, sao không đi biệt, lại về, về cho lòng của bạn trẻ trung phải lão đảo rạt rào.
- 16.) Muốn xóa ngày xuân trong trí tưởng, không nghĩ tới cái già, nó sẽ theo thời-gian mà chôn khi phách cửa hàng đầu xanh trong lúc còn khát khao sự tự-do.
- 17.) Nhưng thôi, hễ xuân về, thì ta cũng nên ngãnh lại, tỉnh thử xem cái xuân này nó đã được mấy xuân.
- 18.) Xiết bao phiến não, có chi mừng dóm đến nước non nhà kia hoa, nọ lá, nó chen màu vàng trắng như chia rẽ gian-sang.
- 19.) Súc cảnh sanh tình, in sâu vào tận chốn tim gan, bức tức bấy, nên chi mới tả tin nhận gởi cho ai là tay thợ lắp bể vá trời.
- 20.) Giúp dùm tôi phụ trợ tôi, chỉ bảo tôi, cho thoát kỳ sở vọng, thì tôi mới vui lòng rồi sẽ cùng ai nhảy nhót, sẽ vui cười chào xuân cho náo động cõi trời Đông.

TRINH-TÙNG



Thi chức bà Phó Tư-Hồng

Dương lừng thừng dạo chơi ở lối lên trời, bỗng gặp bà vua Bếp ở trên trời đi xuống

— Thưa Bà. Bà ở trên trời về có phải không ?

— Phải

— Bà lên trời làm gì mà coi bà có sắc buồn rầu giận giữ dữ vậy ! hay là bà theo ông lên châu đức Ngọc-Hoàng, lại có việc ghen tương chi trên ấy ?

— Không có ghen tương chi hết, nguyên tôi đi thi không đậu, buồn lòng mà buồn mà giận.

— Thưa Bà, ở trên Thiên Đình thi gì vậy ?

— Thi coi ở trần gian ai nhiều chồng nhất, để kén lấy một người thao về việc lấy chồng để bổ làm chức Phó tư Hồng mà giúp việc bà Tư, vì dạo này thế giới văn minh, nữ quyền bành trướng, bà Tư bận việc không mở được mắt.

— Như vậy thì làm sao bà lại rớt đi ? Nghĩ vì bà đã từng trải thao việc ấy lắm thì phải, vì một bà mà những hai ông kia mà!

— Chao ôi ! tôi đã thắm thắp vào đâu ! Tôi tưởng tôi hai chồng cũng đã nhiều lắm rồi, nào ngờ đâu những kẻ dứt đơn dự thi ít lắm cũng đã mười chín chồng !

— Mèn ơi ! vậy thì những người ở nước nào lên dự thi đó Bà ?

— Đủ cả các nước trong thế-gian.

— Người nước ta có độ bao nhiêu hũ bà ? Bà không nói, chỉ giơ một ngón tay viết lên không khí một con số 1 và một xâu dê-rô (zéro) - (0).

— Thưa Bà, thế thì cái chức bà Phó-Tư Hồng nhằm chừng nước ta có phần hy-vọng chút nào không ?

— Có đến nộp xuyết đít (chín phần mười) Nghe câu chuyện thú vị, tôi từ giả bà vua bếp, vội vàng đi tìm cô nhân-ngãi để thuật chuyện lại cô nghe, té ra đến nhà thấy nói cô đi vắng rồi, thì ra cô cũng... đi thi !

ĐỒNG-SINH

Tu là cội phúc

Ai muốn tu

Ai đã tu

Ai sẽ tu

Hay là muốn nghiên-cứu một Giáo-lý

Tài liệu ấy sẽ có trong: Viên-Âm, Từ-bi-Âm, Duy-Tâm, Tam-Bảo

VIÊN - ÂM

Monsieur LÊ-ĐÌNH-THÂM
Médecin Indochinois du Cadre Latéral
(HUẾ)

Monsieur TRẦN-TU

Phật-Học Tam-Bảo-Chi
Rue Mare Pourpe prolongée Tourane

TỪ - BI - ÂM

Monsieur NGUYỄN-VĂN-NHƠN
Chùa Linh-Sơn
149 Rue Douaumont Saigon

LƯƠNG-XUYỀN PHẬT-HỌC

Chùa Phước-Long
(Travinh)

THANH-NIÊN

VỚI VIỆC GIAO - TỀ

TRỐT mấy mươi năm đụng chạm với văn-minh thái-tây mà Thanh-niên ta chỉ liến bộ về vật-chất, nghĩa là họ biết vận âu-phục cho bảnh, chải tóc cho thật khéo, còn đường tình-thần, trừ một số ít có óc đầy đủ ra, phần nhiều họ còn chậm chạp lắm, nên tuy họ sống trong một thế-kỷ với người âu-mỹ, mà hình như cách xa người, hàng mấy trăm năm.

Thoạt mới nghe, ta cho câu nói này là phái bi-quan, không tin ở sự tiến hóa trong xã-hội. Nhưng nếu ta lưu ý tới những sự thường xảy ra hằng ngày trong cuộc xã-giao, mới biết lời nói kia rất đúng sự thật. Không kể những học-thuyết hay chủ-ngĩa cao xa, ta hãy nói ngay đến sự lễ phép trước công chúng: Sự lễ phép mà người Âu-châu nào có đôi chút học thức cũng hiểu và biết giữ gìn. Chỉ có nhiều thiếu-niên nước ta không biết hoặc không muốn biết, nên họ có nhiều cử chỉ lỗ-lăng khả ố đáng giận, đáng khinh.

Tôi không muốn nhắc đi nhắc lại câu thanh-niên là (là rường cột của nước nhà) mà làm gì nữa, tôi chỉ xin một điều là hãy bắt chước ai Phải hiểu lấy tinh thần của họ, vậy mới đúng mới hay, chớ chỉ có cái lối mà thời thì tôi e cho họ sẽ chê mình là anh hề trên sân khấu.

BÙI-HỮU-TÂM



Cách đi đường của Thanh-Niên Annam

MỘT CÁI TIN CHẮT CHẴN

Tập: VỌNG-CỒ TỪ-ĐIỆU của ông Mộng-Trần

Lê-chơn-Tâm sắp ra đời

Ở khắp Nam-kỳ Lục-tĩnh, chẳng không mấy ai không biết danh tiếng ông Mộng-Trần Lê-chơn-Tâm là một nhà làm báo lại là một nhà soạn kịch rất tài tình, nhiều tác phẩm của ông đã xuất bản được đồng-bào hoàng-nginh và nhắc nhở mãi tên tuổi, dầu sau này đã lâu rồi, ông không có dịp xuất-bản tác phẩm nào nữa.

Những tác-phẩm làm cho ông được hoàng-nginh nhứt ở gần toàn xứ Đông-Pháp này, là những bài Vọng-Cồ-Hoài-Lang, vừa có văn-chương vừa có tình-tử lại được dùng bài bản nghiệp-nhàn ! Thấy ông đặt nhiều bản rất có duyên không một tay nghệ-sĩ nào so-sánh kịp.

Gần đây ông có viết xong một tác-phẩm “Vọng-cồ Từ-điệu” là một tập rất những bài Vọng-cồ đặt biệt mà phân ra làm hai loại :

Vọng-cồ ít chữ «xưa» và Vọng-cồ nhiều chữ «nay». Ông định xuất bản cuốn “Vọng-cồ Từ-điệu” để đánh đổ những hàng triệu cuốn Vọng-cồ nhằm nhĩ đã ra đời kia nên độ nọ, nhưn bình bút báo Công-Thương, ông đã có lời tiên bố. Nhưng lúc ấy công việc bề bộn thêm chẳng may Công-Thương lại bị cấm nữa, dồn dập nhiều nỗi khó khăn, thành thử bốn “Vọng-cồ Từ-điệu” vẫn chưa xuất bản được.

Thấy Vọng-cồ rất có giá trị như vậy mà không ra đời được tôi lấy làm tiếc lắm nên tôi đã điều đình cùng ông, tôi đã mua được bản quyền cuốn V. C. T. Đ. và định sau khi tập “Sách Xuân” này ra đời rồi, tôi lại cho V. C. T. Đ. xuất bản.

Muốn bà con chứng thật rất có giá trị của cuốn V. C. T. Đ. tôi xin trích một bài trong cuốn này mà đăng vào đây :



MAISON HOANG-ANH SADEC

ORGANE BEAUX-ARTS & MÉTIERS



Le Directeur :

MAISON HOANG-ANH BUI-HUU-TAM

